

000. TIN HỌC, THÔNG TIN, TÁC PHẨM TỔNG QUÁT:

1/. AUSTIN, ROBERT D. The adventures of an IT leader / Robert D. Austin, Richard L. Nolan, Shannon O'Donnell. - Boston: Harvard Business Review Press, 2016.

328p.; 24cm

Tóm tắt: Sách là câu chuyện dài kể về quá trình quản trị thông tin của tác giả trong chính doanh nghiệp của mình. Qua đó, giúp người đọc hiểu rõ hơn về vai trò của công nghệ thông tin trong doanh nghiệp, cách khắc phục sự cố, cách quản trị hệ thống thông tin, quản lí tài nguyên thông tin hiệu quả.

+ Môn loại: 004 / A101-O

- Phòng Ngoại văn: AL 11271

100. TRIẾT HỌC, CẬN TÂM LÝ VÀ THUYẾT HUYỀN BÍ, TÂM LÝ HỌC:

2/. GOLEMAN, DANIEL. Everyday emotional intelligence: Big ideas and practical advice on how to be human at work / Daniel Goleman, Annie McKee, Shawn Achor. Boston: Harvard Business Review Press, 2018. - 362p.; 20cm

Tóm tắt: Sách sẽ giúp bạn học cách: Nhận ra điểm mạnh và điểm yếu EQ (trí tuệ cảm xúc) của bạn; Điều chỉnh cảm xúc của bạn trong những tình huống khó khăn; Quản lý những người khó khăn; Xây dựng nhận thức xã về nhóm; Tạo động lực cho bản thân; Viết tốt email; Đưa ra quyết định tốt, ít cảm xúc; Giúp nhân viên phát triển trí tuệ cảm xúc; Xử lý tốt cảm xúc tại nơi làm việc, giao tiếp không thiên vị.

+ Môn loại: 152.4 / E207E

- Phòng Ngoại văn: AV 4230-4231

3/. HBR's 10 must reads on emotional intelligence / Daniel Goleman, Richard Boyatzis, Joel Brockner, Andrew Campbell. - Boston: Harvard Business Review Press, 2015. - 166p. : Minh hoạ; 21cm. - (HBR's 10 must reads series)

Tóm tắt: Sách tổng hợp 10 bài báo của các chuyên gia về trí tuệ cảm xúc nhằm nâng cao mức độ nhạy cảm của bạn trong các mối quan hệ đối với đồng nghiệp, khách hàng... Đồng thời, sách hướng dẫn bạn cách quản lý xung đột và điều tiết cảm xúc trong nhóm, đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, nhu cầu, giá trị và mục đích của bạn.

+ Môn loại: 152.4 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AV 4184-4185

4/. HBR guide to emotional intelligence / Annie Mckee, Art Markman, Susan David, Christine Porath. - Boston: Harvard Business Review Press, 2017. - 244p.; 23cm. (Harvard Business Review guides)

Tóm tắt: Sách tập hợp các bài nghiên cứu về Trí tuệ cảm xúc. Đây là loại cảm xúc có khả năng giúp bạn nhận ra cảm xúc của chính mình, hiểu người khác đang nói gì, và nhận thức được cảm xúc của bạn đang ảnh hưởng thế nào đến mọi người xung quanh.

+ Môn loại: 152.4 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AL 11361-11362

5/. Mindfulness / Christina Congleton, Sara W. Lazar, Rasmus Hougaard, Daniel Goleman. -Boston: Harvard Business Review Press, 2017. -121p.; 18cm. (HBR emotional intelligence series)

Tóm tắt: Sách cung cấp cho bạn các bước xây dựng ý thức để rèn luyện tốt những thói quen làm việc hàng ngày, nêu lên lợi ích của việc tự ý thức, giải thích một cách khoa

học quá trình hình thành ý thức, đồng thời nêu lên yếu tố tác động ảnh hưởng đến việc nhận thức.

+ Môn loại: 152.4 / M311

- Phòng Ngoại văn: AN 399-400

6/. Empathy: HBR emotional intelligence series. - Boston: Harvard Business Review Press, 2017. - 134p.; 18cm

Tóm tắt: Cuốn sách này giúp bạn hiểu được sự đồng cảm là gì, tại sao nó quan trọng với chúng ta? Sự đồng cảm được coi là yếu tố giúp cải thiện mối quan hệ và phát triển công việc tốt hơn, sách là một cuốn cẩm nang rất cần thiết cho những nhà lãnh đạo trong việc tìm hiểu, chia sẻ, đồng cảm với nhân viên của mình.

+ Môn loại: 152.4 / E202

- Phòng Ngoại văn: AN 393-394

7/. Happiness: HBR emotional intelligence series. - Boston: Harvard Business Review Press, 2017. - 162p.; 18cm

Tóm tắt: Cung cấp nghiên cứu đã được chứng minh cho thấy cảm xúc của chúng ta ảnh hưởng đến cuộc sống công việc của chúng ta như thế nào, và đưa ra những lời khuyên thiết thực để chúng ta có thể vượt qua những cảm xúc tiêu cực, từ đó vui vẻ, hạnh phúc hơn trong công việc cũng như trong cuộc sống.

+ Môn loại: 152.4 / H109

- Phòng Ngoại văn: AN 397-398

8/. HAMMOND, JOHN S. Smart choices: A practical guide to making better decisions / John S. Hammond, Ralph L. Keeney, Howard Raiffa... - Boston: Harvard Business School Press, 1999. - 244p. : Minh họa; 21cm

Tóm tắt: Sách viết về kỹ năng sống cơ bản, liên quan đến bất cứ ai: nhà quản lý, bác sĩ, luật sư, giáo viên, học sinh, cha mẹ, người trẻ, người già. Việc đưa ra quyết định của bạn sẽ ảnh hưởng đến nghề nghiệp và chất lượng cuộc sống cá nhân của bạn, sách sẽ cung cấp kiến thức giúp bạn đưa ra những quyết định đúng đắn nhằm đạt được mục tiêu của mình.

+ Môn loại: 153.8 / SM109CH

- Phòng Ngoại văn: AV 4218

9/. Resilience / Daniel Goleman, Jeffrey A. Sonnenfeld, Shawn Achor, David Kopans. - Boston: Harvard Business Review Press, 2017. - 128p.; 18cm. - (HBR emotional intelligence series)

Tóm tắt: Sách giúp bạn rèn luyện trí não của mình để chống lại căng thẳng, áp lực từ công việc, nhịp sống hàng ngày. Tiết lộ những đặc điểm bên trong giúp họ trở nên nổi trội, mạnh mẽ hơn để vượt qua những thách thức của cuộc đời và hướng giải quyết, kiến tạo lại sự nghiệp sau nhiều lần thất bại.

+Môn loại: 155.2 / R206

- Phòng Ngoại văn: AN 391-392

10/. HALVORSON, HEIDI GRANT. 9 things successful people do differently / Heidi Grant Halvorson. - Boston: Harvard Business Review Press, 2012. - 106p.; 16cm

Tóm tắt: Sách giới thiệu 9 điều được thực hiện một cách khác biệt từ những người thành công. Nêu lên cách đặt mục tiêu, kiểm soát cảm xúc, tạo động lực, hiểu bản thân, xây dựng mối quan hệ.

+ Môn loại: 158.1 / N311TH

- Phòng Ngoại văn: AN 423-424

11/. HALVORSON, HEIDI GRANT. No one understands you and what to do about it / Heidi Grant Halvorson. - Boston: Harvard Business Review Press, 2015. - 213p.; 21cm

Tóm tắt: Đây là một cuốn sách thú vị cho những người quan tâm đến tâm lý nơi làm việc. Sách giải thích sâu về nhận thức khác của con người trong phạm trù tâm lý học. Đồng thời, sách cũng đưa ra những kỹ thuật đặc biệt và phân nhíp đề thay đổi quan điểm của người khác.

+ Môn loại: 158.2 / N400-O

- Phòng Ngoại văn: AV 4225

12/. MCKEE, ANNIE. How to be happy at work: The power of purpose, hope, and friendships / Annie McKee. - Boston: Harvard Business Review Press, 2018. - 250p.; 20cm

Tóm tắt: Có những khi bạn cảm thấy chán nản, kiệt sức và không vui trong công việc, áp lực và căng thẳng liên tục. Cuốn sách này sẽ tiết lộ ba yếu tố cần thiết để bạn có thể hạnh phúc hơn trong công việc như: Ý thức về mục đích công việc của mình, tạo cho mình một hy vọng và một niềm tin trong công việc, và tạo một mối quan hệ tốt đẹp với đồng nghiệp.

+ Môn loại: 158.7 / H435T

- Phòng Ngoại văn: AV 4223-4224

13/. MCKEE, ANNIE. How to be happy at work: The power of purpose, hope, and friendships / Annie McKee. - Boston: Harvard Business Review Press, 2017. - 250p.; 20cm

Tóm tắt: Có những khi bạn cảm thấy chán nản, kiệt sức và không vui trong công việc, áp lực và căng thẳng liên tục. Cuốn sách này sẽ tiết lộ ba yếu tố cần thiết để bạn có thể hạnh phúc hơn trong công việc như: Ý thức về mục đích công việc của mình, tạo cho mình một hy vọng và một niềm tin trong công việc, và tạo một mối quan hệ tốt đẹp với đồng nghiệp.

+ Môn loại: 158.7 / H435T

- Phòng Ngoại văn: AV 4221-4222

14/. Purpose, meaning, and passion: HBR emotional intelligence series. - Boston: Harvard Business Review Press, 2018. - 174p.; 18cm

Tóm tắt: Cuốn sách này đề cập đến cách tìm ra ý nghĩa trong những việc bạn làm hàng ngày, mục đích, ý nghĩa và niềm đam mê trong công việc của bạn là gì? Từ đó vui vẻ, hạnh phúc hơn trong công việc cũng như trong cuộc sống.

+ Môn loại: 158.7 / P522M

- Phòng Ngoại văn: AN 395-396

15/. HBR guide to managing stress at work / Bronwyn Fryer, Edward M. Hallowell, Tony Schwartz, Catherine McCarthy. - Boston: Harvard Business Review Press, 2014. 220p.; 23cm. - (Harvard Business Review guides)

Tóm tắt: Sách tập hợp các bài viết hướng dẫn cách quản lý căng thẳng tại nơi làm việc, giúp bạn vượt qua những cản trở bởi áp lực công việc và đạt năng suất làm việc cao, đồng thời giúp bạn tìm ra giải pháp giảm căng thẳng và làm mới thể chất, tinh thần và cảm xúc.

+ Môn loại: 158.7 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AL 11369

300. KHOA HỌC XÃ HỘI:

16/. Essentials of sociology / Anthony Giddens, Mitchell Duneier, Richard P. Appelbaum, Deborah Carr. - 5th ed. - New York: W.W. Norton & Company, 2015. 535p.; 28cm

Tóm tắt: Sách đưa ra các lý thuyết, phương pháp nghiên cứu các vấn đề trong xã hội. Đặc biệt, trong ấn bản này khuyến khích người đọc nên suy nghĩ chín chắn về Internet, điện thoại thông minh vì chúng đang thay đổi cách chúng ta hẹn hò, quản lý sức khỏe, thậm chí thực hành tôn giáo.

+ Môn loại: 301 / E206-O

- Phòng Ngoại văn: AL 11235

17/. HEIFETZ, RONALD A. Leadership on the line: Staing alive through the dangers of leading / Ronald A. Heifetz, Marty Linsky. - Boston: Harvard Business Review Press, 2002. - 250p.; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp cho các nhà lãnh đạo và quản lý sự thoải mái vào những ngày mà mọi thứ dường như đang gặp trục trặc trong bộ phận hoặc công ty của họ. Tác giả đưa ra các chiến thuật để giúp các nhà lãnh đạo giải quyết những khó khăn, trở ngại của cá nhân đối với việc quản lý công ty.

+ Môn loại: 303.3 / L200-O

- Phòng Ngoại văn: AL 11292

18/. HEIFETZ, RONALD A. Leadership on the line: Staing alive through the dangers of change / Ronald A. Heifetz, Marty Linsky. - Boston: Harvard Business Review Press, 2017. - 252p.; 24cm

Tóm tắt: Sách chỉ ra cách có thể tạo ra sự khác biệt mà không bị tách biệt ra khỏi xã hội. Sách trình bày các công cụ, những câu chuyện sống động từ mọi tầng lớp, từ đó tác giả đưa ra những chiến lược đơn giản để điều hướng những khó khăn trong lãnh đạo. Đồng thời, sách còn hướng dẫn cách thực hiện vai trò lãnh đạo và phát triển để tồn tại tận hưởng thành quả lao động của mình.

+ Môn loại: 303.3 / L200-O

- Phòng Ngoại văn: AL 11293

19/. Influence and persuasion / Nick Morgan, Robert Cialdini, John Antonakis, Marika Fenley. - Boston: Harvard Business Review Press, 2018. - 138p.; 18cm. - (HBR emotional intelligence series)

Tóm tắt: Nghiên cứu chỉ ra rằng cảm xúc ảnh hưởng đến cuộc sống, công việc của chúng ta. Để lôi cuốn được cảm xúc của người khác và kiến tạo được thành công cá nhân, sách đưa ra các chiến thuật nhỏ, đơn giản giúp bạn có thể sử dụng để thuyết phục người khác mỗi ngày.

+ Môn loại: 303.3 / I-311A

- Phòng Ngoại văn: AN 403-404

20/. LI, CHARLENE. Groundswell: Winning in a world transformed by social technologies / Charlene Li, Josh Bernoff. - Rev. ed. - Boston: Harvard Business Review Press, 2011. - 332p.; 20cm

Tóm tắt: Sách giới thiệu về mạng xã hội trực tuyến, vai trò của nó trong việc thúc đẩy kinh doanh hiệu quả. Sách giúp bạn hiểu cách đánh giá các công nghệ mạng xã hội mới, xác định nhóm tiêu dùng khác nhau tham gia mạng xã hội, cách xây dựng chiến lược kinh doanh trong tương lai dựa vào sự phát triển mạng xã hội, ứng dụng mạng xã hội cho doanh nghiệp mình.

+ Môn loại: 303.48 / GR435

- Phòng Ngoại văn: AV 4232

21/. BROWN, JOHN SEELY. The social life of information / John Seely Brown, Paul Duguid; David Weinberger giới thiệu. - Được bổ sung, chỉnh sửa. - Boston: Harvard Business Review Press, 2017. - 284p.; 25cm

Tóm tắt: Sách nêu lên vai trò quan trọng của công nghệ thông tin đóng góp cho xã hội tạo nên đời sống thông tin xã hội vô cùng phong phú. Qua đó, sách cho thấy sự am hiểu sâu sắc về sự đóng góp mà cộng đồng, tổ chức, học viện đã thực hiện cho việc học tập, làm việc, đổi mới công nghệ giúp ích cho cuộc sống hàng ngày của chúng ta.

+ Môn loại: 303.48 / S419L

- Phòng Ngoại văn: AL 11277

22/. WILLIAMS, JOAN C. White working class: Overcoming class cluelessness in America / Joan C. Williams. - Boston: Harvard Business Review Press, 2017. 180p.; 21cm

Tóm tắt: Tác giả miêu tả ngắn gọn lịch sử và bản chất văn hoá của giới thượng lưu và tầng lớp lao động da trắng ở Mỹ.

+ Môn loại: 305.50973 / WH314W

- Phòng Ngoại văn: AV 4216-4217

330. KINH TẾ HỌC:

23/. LEKE, ACHA. Africa's business revolution: How to succeed in the world's next big growth market / Acha Leke, Mutsa Chironga, Georges Desvaux. - Boston: Harvard Business Review Press, 2018. - 222p.; 23cm

Tóm tắt: Sách cung cấp cái nhìn toàn cảnh về nền kinh tế Châu Phi, loại hình doanh nghiệp, xu hướng phát triển kinh doanh trong tương lai. Từ đó, giúp các nhà lãnh đạo hiểu và nắm bắt được các cơ hội để xây dựng doanh nghiệp bền vững, có lợi nhuận.

+ Môn loại: 330.96 / A102-I

- Phòng Ngoại văn: AL 11267

24/. WILSON, H. JAMES. Human + machine: Reimagining work in the age of AI / H. James Wilson, Paul R. Daugherty. - Boston: Harvard Business Review Press, 2018. 249p.; 23cm

Tóm tắt: Sách chỉ ra bản chất của sự thay đổi trong mô hình trí tuệ nhân tạo ảnh hưởng đến sự chuyển đổi tất cả các quy trình kinh doanh trong tổ chức, sự kết hợp giữa con người và máy móc thông minh giúp công việc được thực hiện nhanh chóng và đạt hiệu quả cao hơn. Đồng thời, mô tả 6 loại vai trò hoàn toàn mới giữa con người và máy móc mà mọi công ty cần phải tiến hành phát triển.

+ Môn loại: 331.25 / H511M

- Phòng Ngoại văn: AL 11300-11301

25/. SUN, IRENE YUAN. The next factory of the world: How Chinese investment is reshaping Africa / Irene Yuan Sun. - Boston: Harvard Business Review Press, 2017. 211p.; 25cm

Tóm tắt: Sách kể về quá trình đầu tư các nhà máy lớn của người Trung Quốc ở Châu Phi với thực trạng khó khăn, nhiều lần phải đối diện với thất bại, phá sản nhưng sau đó lại được hồi sinh. Qua đó, có thể thấy môi trường đầu tư tại Châu Phi vô cùng có tiềm năng sinh lợi và phát triển.

+ Môn loại: 338.4096 / N207F

- Phòng Ngoại văn: AL 11317

26/. EVANS, DAVID S. Matchmakers: The new economics of multisided platforms / David S. Evans, Richard Schmalensee. - Boston: Harvard Business Review Press, 2016. 260p.; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát lý thuyết kinh tế mới về các nền tảng đa chiều, sự hỗ trợ của công nghệ hiện đại đối với các mô hình kinh doanh này. Phân tích những vấn đề mà doanh nghiệp ghép đôi cần xử lý trong quá trình xây dựng, bắt đầu và vận hành; mô tả cách thức mà các nền tảng đa chiều tạo ra các nền công nghiệp mới, buộc các doanh nghiệp hoạt động tự tái tạo để có thể tồn tại.

+ Môn loại: 338.7 / M110

- Phòng Ngoại văn: AL 11315**360. CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI:**

27/. PASCALE, RICHARD T. The power of positive deviance: How unlikely innovators solve the world's toughest problems / Richard T. Pascale, Jerry Sternin, Monique Sternin. - Boston: Harvard Business Press, 2010. - 231p.; 25cm

Tóm tắt: Sách chia sẻ cách giải quyết những vấn đề khó khăn nhất của các nhà quản lý công tác thiện nguyện tại một số nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Các chủ đề mà các nhà quản lý công tác xã hội tập trung giải quyết đó là suy dinh dưỡng ở trẻ em Việt Nam, giáo dục cho phụ nữ ở Ai Cập, sự nhiễm trùng ở bệnh viện, nữ quân nhân ở Uganda, tỉ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh.

+ Môn loại: 362 / P435-O

- Phòng Ngoại văn: AL 11318

28/. HBR's 10 must reads on leadership for healthcare / Thomas H. Lee, Daniel Goleman... - Boston: Harvard Business Review Press, 2018. - 219p.; 21cm

+ Môn loại: 362.1 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AV 4190

29/. HBR's 10 must reads on strategy for healthcare / Thomas H. Lee, Michael E. Porter, Leemore S. Dafny... - Boston: Harvard Business Review Press, 2018. 275p.; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 10 bài viết của các chuyên gia về lĩnh vực kinh doanh trong ngành chăm sóc sức khỏe. Đưa ra những lời khuyên cho bạn như: Hiểu các quy tắc cạnh tranh của công ty chuyển sang lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, phân khúc thị trường của bạn để phục vụ tốt hơn các nhóm bệnh nhân khác nhau, xây dựng một chiến lược để đạt được kết quả tốt nhất về sức khỏe, chi phí thấp nhất...

+ Môn loại: 362.1 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AV 4191

30/. GOVINDARAJAN, VIJAY. Reverse innovation in health care: How to make value-based delivery work / Vijay Govindarajan, Ravi Ramamurti. - Boston: Harvard Business Review Press, 2018. - 257p.; 24cm

Tóm tắt: Các tác giả nhấn mạnh bài học từ các nhà đổi mới chăm sóc sức khỏe ở Ấn Độ và làm thế nào các bài học từ Ấn Độ có thể được áp dụng cho các thách thức chăm sóc sức khỏe của Hoa Kỳ. Nêu các vấn đề chính về chi phí, quyền truy cập, chất lượng và cách các nhà đổi mới giải quyết những thách thức này. Những thách thức khác trong chăm sóc sức khỏe của Mỹ như sự chênh lệch về chăm sóc sức khỏe giữa các nhóm xã hội và dân tộc phần lớn không được giải quyết, có lẽ vì những thách thức này cũng tồn tại ở Ấn Độ.

+ Môn loại: 362.10954 / R207-I

- Phòng Ngoại văn: AL 11279

31/. HADDOW, GEORGE D. Introduction to emergency management / George D. Haddow, Jane A. Bullock, Damon P. Coppola. - Waltham: Butterworth-Heinemann, 2014. 422p.; 25cm

Tóm tắt: Sách giới thiệu các nguyên tắc trong quản lý ứng phó tình huống khẩn cấp tại Hoa Kỳ như phòng ngừa, giảm nhẹ, chuẩn bị, phản ứng và phục hồi. Bên cạnh việc trình bày cách ứng phó các tình huống thiên tai, bão, động đất, các vụ ném bom, sách còn cung cấp các tài liệu mới được cập nhật bởi bộ An ninh nội địa nỗ lực ứng phó khẩn cấp để quản lý các môi nguy khủng bố.

+ Môn loại: 363.34 / I-312T

- Phòng Ngoại văn: AL 11244

370. GIÁO DỤC HỌC:

32/. STAATS, BRADLEY R. Never stop learning: Stay relevant, reinvent yourself, and thrive / Bradley R. Staats. - Boston: Harvard Business Review Press, 2018. 220p.; 23cm

Tóm tắt: Sách mô tả các nguyên tắc học tập năng động và vạch ra một khuôn khổ để giúp bạn trở thành người học suốt đời. Các nguyên tắc bao gồm việc đánh giá thất bại, tập trung vào quá trình không quan trọng kết quả, học cách trung thực với chính mình, xem người khác là đối tác học tập.

+ Môn loại: 370.15 / N207ST

- Phòng Ngoại văn: AL 11326

33/. ZHAO, YONG. Who's afraid of the big bad dragon? : Why China has the best (and worst) education system in the world / Yong Zhao. - 1st ed. - San Francisco: Jossey-Bass & Pfeiffer Imprints, Wiley, 2014. - 254p.; 22cm

Tóm tắt: Tìm hiểu cách Trung Quốc có thể tạo ra những học sinh đạt thành tích cao nhất thế giới về Toán, Khoa học, Đọc. Đồng thời, khám phá lý do tại sao, mặc dù có những thành tích học tập tuyệt vời này mà phụ huynh, giáo viên và nhà lãnh đạo chính trị Trung Quốc vẫn đang tuyệt vọng về hệ thống giáo dục của họ. Khám phá sự cải cách giáo dục hiện tại ở Hoa Kỳ song song với hệ thống cổ điển của Trung Quốc và rút ra bài học từ đây.

+ Môn loại: 370.951 / WH400-I

- Phòng Ngoại văn: AL 11256

34/. Boy's world of doodles: Amazing full-color pictures to complete and create / Andy Robert Davies, Ben Meadowcroft, Julian Mosedale; Minh hoạ: Simon Cooper. Philadelphia: Running Press kids, 2011. - 130p.; 30cm

+ Môn loại: 372.21 / B435-I

- Phòng Thiếu nhi: NE 740-741

35/. CATLOW, NIKALAS. Do you doodle? : Over 200 pictures to complete and create / Nikalas Catlow. - Philadelphia: Running Press kids, 2007. - 130p.; 30cm

+ Môn loại: 372.21 / D400Y

- Phòng Thiếu nhi: NE 742-743

36/. RYAN, NELLIE. Gorgeous Doodles: Pretty, full-color pictures to complete and create / Nellie Ryan, Annette bottell, Josie Jo. - Philadelphia: Running Press kids, 2013. 128p.; 29cm

+ Môn loại: 372.21 / G434D

- Phòng Thiếu nhi: NE 746-747

37/. PINDER, ANDREW. Icky, sticky, slimy doodles: Gross, full-color pictures to complete and create / Andrew Pinder. - Philadelphia: Running Press kids, 2013. 130p.; 30cm

+ Môn loại: 372.21 / I-302ST

- Phòng Thiếu nhi: NE 738-739

38/. CRONIN, B. B. The lost picnic: A seek and find book / B. B. Cronin. New York: Viking, 2017. - 32p.; 30cm

+ Môn loại: 372.21 / L434P

- Phòng Thiếu nhi: NE 736-737

500. KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ TOÁN HỌC:

39/. Algebra 2 / John A. Carter, Gilbert J. Cuevas, Roger Day, Carol Malloy, Ruth Casey. - New York: McGraw-Hill, 2017. - 915p.; 29cm

Tóm tắt: Gồm những bài học Đại số: Dãy số thực, phương trình và bất phương trình; hàm số và đồ thị; phương trình tuyến tính; đa thức và thừa số; số mũ và căn số; hàm số lôgarits; đa thức, lượng giác và đồ thị...

+ Môn loại: 512 / A103TW

- Phòng Ngoại văn: AL 11231

40/. Precalculus / John A. Carter, Gilbert J. Cuevas, Roger Day, Carol Malloy. Columbus: McGraw Hill Education, 2017. - 800p.; 28cm

Tóm tắt: Sách cung cấp các kiến thức về đại số và lượng giác: Những quan điểm tính toán, chức năng của đa thức, chức năng hàm mũ và logarit, chức năng của lượng giác, hàm lượng giác và phương trình, hệ phương trình và ma trận, phần hình nón và phương trình tham số, véc tơ, tọa độ cực và số phức, trình tự và chuỗi, thống kê, giới hạn và dẫn xuất.

+ Môn loại: 512 / PR201

- Phòng Ngoại văn: AL 11229-11230

41/. Geometry / John A. Carter, Gilbert J. Cuevas, Roger Day, Carol Malloy. Columbus: McGraw Hill Education, 2017. - 973p. Minh hoạ; 28cm

Tóm tắt: Sách nghiên cứu về cấu trúc Hình học. Đây là một nhánh của toán học liên quan đến các câu hỏi về hình dạng, kích thước, vị trí tương đối của các hình và các tính chất của không gian.

+ Môn loại: 516 / G205

- Phòng Ngoại văn: AL 11232

42/. BOVÉ, JENNIFER. Playtime / Jennifer Bové. - Connecticut: Muddy Boots, 2017. - 30p.; 20x20cm. - (Animal fun for young children)

Tóm tắt: Sách rất phù hợp cho trẻ nhỏ bắt đầu tìm hiểu về thế giới động vật xung quanh, giúp trẻ khám phá động vật vui chơi, giúp trẻ tìm hiểu về động vật Bắc Mỹ thông qua hình ảnh minh họa đầy màu sắc.

+ Môn loại: 590 / PL112T

- Phòng Thiếu nhi: NE 750-751

610. Y HỌC VÀ SỨC KHOẺ:

43/. CHABNER, DAVI-ELLEN. The language of medicine / Davi-Ellen Chabner. 10th ed. - Saint Louis: Saunders/Elsevier, 2014. - 1041p. Minh họa; 28cm

Tóm tắt: Sách giới thiệu các thuật ngữ y khoa phức tạp bằng cách chia chúng thành từng cụm, theo từng gốc hậu tố, giải thích rõ ràng về ý nghĩa của các thuật ngữ này trong bối cảnh cơ thể người và trong lĩnh vực sức khỏe và bệnh tật.

+ Môn loại: 610.1 / L106-O

- Phòng Ngoại văn: AL 11236

44/. Nursing theorists and their work / Editor: Martha Raile Alligood. - 8th ed. St. Louis: Elsevier, 2014. - 746p.; 24cm

Tóm tắt: Sách cung cấp một cái nhìn sâu sắc của 39 chuyên gia về lý thuyết, lịch sử, tầm quan trọng của điều dưỡng. Mỗi chương được trình bày rõ ràng, nhất quán về một triết lý hoặc lý thuyết điều dưỡng quan trọng. Đồng thời, đưa ra những nghiên cứu các trường hợp cụ thể trong điều dưỡng nhằm giúp thu hẹp khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn.

+ Môn loại: 610.73 / N521TH

- Phòng Ngoại văn: AL 11246-11247

45/. DEWIT, SUSAN C. Saunders guide to success in nursing school: 2017-2018: A student planner / Susan C. DeWit, Holly Stromberg. - 12th edition. - St. Louis: Elsevier, 2018. - 298p.; 23cm

Tóm tắt: Sách cung cấp các kiến thức về điều dưỡng, cách kiểm tra phòng thí nghiệm thông thường, giải thích chữ viết tắt, ký hiệu thường được dùng trong điều dưỡng, dụng cụ kiểm chứng cơn đau, cách phòng ngừa lỗi do thuốc, bảng chất lỏng IV và hướng dẫn trị liệu IV, chăm sóc chu phẫu và hướng dẫn an toàn của Ủy ban phẫu thuật tổng hợp, yêu cầu bảo mật của HIPAA, hướng dẫn chế độ ăn uống MyPlate.

+ Môn loại: 610.73 / S111G

- Phòng Ngoại văn: AL 11331

46/. SILVESTRI, LINDA ANNE. Saunders Q&A review for the NCLEX-PN examination / Linda Anne Silvestri. - 6th ed. - St. Louis: Elsevier, 2015. - 681tr.; 28cm

Tóm tắt: Sách cung cấp thông tin liên quan đến kì thi NCLEX-RN (National Council Licensure Examination) dành cho điều dưỡng viên tại Mỹ. Đồng thời, cung cấp các câu

hỏi có kèm câu trả lời liên quan đến kì thi, giúp người học có thể ôn tập vượt qua kì thi sát hạch, trở thành y tá chính quy ở Mỹ dễ dàng.

+ Môn loại: 610.73 / S111Q

- Phòng Ngoại văn: AL 11238

47/. VARCAROLIS, ELIZABETH M. Manual of psychiatric nursing care planning: Assessment guides, diagnoses, psychopharmacology / Elizabeth M. Varc Carolis. - 5th ed. St. Louis: Elsevier Saunders, 2015. - 757p.; 19cm

Tóm tắt: Sách cung cấp thông tin về chẩn đoán mới nhất của DSM-5 (kết quả nghiên cứu khoa học chuyên ngành tâm thần được đánh giá bởi các chuyên gia) giúp chẩn đoán bệnh cho bệnh nhân chính xác. Đồng thời, cung cấp các hướng dẫn mới nhất để chăm sóc điều dưỡng bệnh tâm thần.

+ Môn loại: 610.73 / M105-O

- Phòng Ngoại văn: AN 372

48/. O'BRIEN, JANE CLIFFORD. Introduction to occupational therapy / Jane Clifford O'Brien, Susan M. Hussey, Barbara Sabonis-Chafee. - 4th ed. - St. Louis: Elsevier/Mosby, 2012. - 218p.; 27cm

Tóm tắt: Sách giới thiệu liệu pháp nghề nghiệp gọi là OT (Occupational Therapy) sử dụng nhiều phương pháp điều trị khác nhau để giúp duy trì, phục hồi và phát triển các kỹ năng sống hàng ngày của bệnh nhân có các dấu hiệu của bệnh tâm thần, thể chất hoặc phát triển.

+ Môn loại: 615.8 / I-311T

- Phòng Ngoại văn: AL 11237

49/. PAUL, RHEA. Language disorders from infancy through adolescence: Listening, speaking, reading, writing, and communicating / Rhea Paul, Courtenay Norbury. - 4th ed. - St. Louis: Elsevier, 2012. - 756p.; 29cm

Tóm tắt: Sách cung cấp các khái niệm, tổng quan các đánh giá về mức độ cũng như những khó khăn trong giao tiếp tạo nên chứng rối loạn ngôn ngữ ở trẻ. Từ đó, tạo cơ sở tiền đề nhằm giúp các bác sĩ đánh giá đúng tình trạng chứng rối loạn ngôn ngữ của trẻ từ thời thơ ấu và đưa ra phương pháp điều trị phù hợp.

+ Môn loại: 616.85 / L106D

- Phòng Ngoại văn: AL 11233

50/. GOLJAN, EDWARD F. Rapid review pathology / Edward F. Goljan. - 4th ed. Philadelphia: Elsevier, 2019. - 771p.; 28cm

Tóm tắt: Sách cung cấp tổng hợp kiến thức về y học, tài liệu bệnh lý liên quan đến kì thi USMLE (United States Medical Licensing Examination). Đây là kỳ thi quốc gia mà bất kỳ bác sỹ nào muốn hành nghề tại Mỹ cũng phải trải qua.

+ Môn loại: 617.1 / R109R

- Phòng Ngoại văn: AL 11234

51/. DUDERSTADT, KAREN G. Pediatric physical examination: An illustrated handbook / Karen G. Duderstadt. - 2nd ed. - St. Louis: Elsevier/Mosby, 2014. 376p.; 23cm

Tóm tắt: Sách cung cấp kiến thức về chăm sóc sức khỏe trẻ em, triệu chứng bệnh, cách chẩn đoán, đồng thời đưa ra các phương pháp mới về đánh giá kết quả khám chữa bệnh ở trẻ em đặc biệt chú trọng đến bệnh tâm thần nhi khoa. Hướng dẫn cách thu thập thông tin từ người thân của bệnh nhân giúp bạn có được lịch sử bệnh án chính xác nhất, hoàn thiện hồ sơ của bệnh nhân.

+ Môn loại: 618.92 / P201PH

- Phòng Ngoại văn: AL 11332

630. NÔNG NGHIỆP:

52/. Dogs unleashed: Adventures with our best friends / Viết lời tựa: Dave Perkins, Nancy Mackinnon. - Guilford: Lyons Press, 2016. - 158p. : Minh hoạ; 21x26cm

Tóm tắt: Sách giới thiệu về các loài chó nuôi trong nhà, qua đó chia sẻ về đặc tính thông minh của từng loại giúp việc huấn luyện chúng được hiệu quả.

+ Môn loại: 636.7 / D419U

- Phòng Ngoại văn: AL 11239-11240

650. QUẢN LÝ VÀ CÁC DỊCH VỤ PHỤ TRỢ:

53/. CLARK, DORIE. Entrepreneurial you: Monetize your expertise create multiple income streams and thrive / Dorie Clark. - Boston: Harvard Business Review Press, 2017. 254p.; 21cm

Tóm tắt: Tác giả đưa ra các yếu tố cần thiết và chiến thuật cụ thể, những hiểu biết và lời khuyên về việc xây dựng thương hiệu của bạn, kiếm tiền từ chuyên môn và mở rộng phạm vi tác động trực tuyến của bạn, từ đó giúp bạn thành công trong hơn kinh doanh.

+ Môn loại: 650.1 / E204Y

- Phòng Ngoại văn: AV 4211-4212

54/. HBR's 10 must reads on managing yourself / Clayton M. Christensen, Peter F. Drucker, William Oncken... - Boston: Harvard Business Review Press, 2012. 198p.; 21cm. - (HBR's 10 must reads series)

Tóm tắt: Sách tổng hợp các bài viết của các bậc thầy quản lý với cái nhìn sâu sắc vào tất cả các khía cạnh về sự chuyên nghiệp, cá nhân, tâm lý, tinh thần và tất cả các khía cạnh khác của hành vi con người mà làm cho họ có thể tương tác bên ngoài với tất cả các thực thể khác hoặc tự đánh giá và hiểu chính mình. Các bài viết bao gồm tất cả các yếu tố của một cá nhân và những gì cần phải được thực hiện để thay đổi theo hướng tích cực...

+ Môn loại: 650.1 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AV 4170-4171

55/. CLARK, DORIE. Reinventing you: Define your brand, imagine your future / Dorie Clark. - Boston: Harvard Business Review Press, 2017. - 225p.; 20cm

Tóm tắt: Sách cung cấp các hướng dẫn giúp bạn đánh giá đúng thế mạnh của bản thân, phát triển thương hiệu cá nhân một cách độc đáo. Đồng thời, chia sẻ những câu chuyện cá nhân, các cuộc phỏng vấn hấp dẫn của các nhân vật nổi tiếng như Mark Zuckerberg, Al Gore, Tim Ferriss, Seth Godin và những người khác. Qua đó, giúp bạn thay đổi suy nghĩ về mục tiêu nghề nghiệp của mình, kiểm soát rủi ro, xây dựng nên danh tiếng cho riêng bạn.

+ Môn loại: 650.1 / R201Y

- Phòng Ngoại văn: AV 4235-4236

56/. MAUBOUSSIN, MICHAEL J. The success equation: Untangling skill and luck in business, sports, and investing / Michael J. Mauboussin. - Boston: Harvard Business Review Press, 2012. - 293p.; 24cm

Tóm tắt: Sách đưa ra cơ sở lý luận, dẫn chứng cụ thể để chúng ta hiểu rõ hơn giữa kỹ năng và may mắn. Đồng thời đưa ra các tình huống cụ thể nhằm phân tích và xác định chính xác kỹ năng hay may mắn quan trọng hơn trên con đường đi đến thành công.

+ Môn loại: 650.1 / S506E

- Phòng Ngoại văn: AL 11275

57/. BUCKINGHAM, MARCUS. Standout 2.0: Assess your strengths, find your edge, win at work / Marcus Buckingham. - Boston: Harvard Business Review Press, 2015. 211p.; 21cm

Tóm tắt: Sách là công cụ hướng dẫn cách xác định cũng như xây dựng thế mạnh của cá nhân. Đồng thời, cung cấp cái nhìn sâu sắc từ những chuyên gia hàng đầu thế giới về thế mạnh bản thân. Sách cũng bao gồm đánh giá và báo cáo về điểm mạnh nhất bản thân so với điểm mạnh của đội, nhóm trong công ty.

+ Môn loại: 650.1 / ST105TW

- Phòng Ngoại văn: AV 4220

58/. Getting work done: Prioritize your work, be more efficient, take control of your time. - Boston: Harvard Business Review Press, 2014. - 108p.; 18cm. - (20-minute manager series)

Tóm tắt: Sách nói đến những phương pháp làm chủ thời gian của những người làm kinh doanh; hướng dẫn cách sắp xếp và quản lý thời gian làm việc một cách hiệu quả, cải thiện năng suất lao động.

+ Môn loại: 650.1 / G207W

- Phòng Ngoại văn: AN 375-376

59/. HBR guide to getting the right work done / Peter Bregman, Heidi Grant Halvorson, Daniel McGinn, Peter Bregman. - Boston: Harvard Business Review Press, 2012. - 184p.; 23cm. - (Harvard Business Review guides)

Tóm tắt: Sách hướng dẫn cách tập trung thời gian và năng lượng của mình vào những việc cần thiết nhất, ưu tiên những việc quan trọng hơn, ngăn chặn những thói quen xấu và phát triển những thói quen tốt trong quá trình thực hiện công việc, cách lập danh sách việc cần làm thực sự hiệu quả.

+ Môn loại: 650.1 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AL 11343-11344

60/. Managing time: Focus on what matters, avoid distractions, get things done. Boston: Harvard Business Review Press, 2014. - 85p.; 18cm. - (20-minute manager series)

Tóm tắt: Trình bày các khái niệm cơ bản về quản lý thời gian, hướng dẫn cách quản lý thời gian của bạn như: đánh giá cách bạn dành thời gian của mình ngay bây giờ, ưu tiên công việc của bạn, lên kế hoạch đúng thời điểm để làm việc hiệu quả, tránh trì hoãn và gián đoạn.

+ Môn loại: 650.1 / M105T

- Phòng Ngoại văn: AN 379-380

61/. HBR guide to managing up and across / Linda A. Hill, Kent Lineback, Lew McCreary, Jeanne C. Meister. - Boston: Harvard Business Review Press, 2013. 192p.; 23cm. - (Harvard Business Review guides)

Tóm tắt: Sách viết về thành công cá nhân trong công việc quản lý nhân sự theo chiều dọc và chiều ngang, hướng dẫn xây dựng mối quan hệ với đồng nghiệp, cách thuyết phục và ứng xử với sếp.

+ Môn loại: 650.1 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AL 11341-11342

62/. DILLON, KAREN. HBR guide to office politics: Rise above rivalry, avoid power games build better relationships / Karen Dillon. - Boston: Harvard Business Review Press, 2015. - 175p.; 24cm

Tóm tắt: Sách cung cấp các kỹ năng mềm giúp bạn có thể xây dựng mối quan hệ với đồng nghiệp, những người khó tính nhất. Đồng thời, hướng dẫn cách gây ảnh hưởng với người khác, hoàn thành các công việc khó khăn, giao tiếp tốt với cấp trên, tránh lãng phí thời gian tại văn phòng.

+ Môn loại: 650.1 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AL 11335-11336

63/. HBR guide to getting the mentoring you need / Amy Gallo, Robert S. Kaplan, Laura Sherbin, John Beeson. - Boston: Harvard Business Review Press, 2014. 160p.; 22cm

Tóm tắt: Sách chia sẻ những kỹ năng giúp bạn gạt hái được thành công cá nhân trong kinh doanh. Đồng thời, hướng dẫn cách làm mới lại tổ chức, thiết lập mục tiêu cá nhân rõ ràng hơn, xây dựng mối quan hệ với các đối tác được tốt hơn, cách đánh giá sự tiến bộ của chính mình thông qua các mục tiêu nghề nghiệp mà bản thân đạt được.

+ Môn loại: 650.14 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AL 11347-11348

64/. HBR's 10 must reads: The definitive management ideas of the year from Harvard Business Review 2016. - Boston: Harvard Business Review Press, 2016. - 181p. : Minh hoạ; 21cm. - (HBR's 10 must reads series)

Tóm tắt: Sách mang đến các ý tưởng, thông tin chi tiết và các phương pháp hay nhất trong năm 2016 được tổng hợp bởi Harvard Business Review về kinh nghiệm tư duy mới nhất và quan trọng nhất trong việc thúc đẩy kinh doanh hiện nay. Đồng thời, sách cũng mang lại cho bạn đọc những cuộc đối thoại quản lý quan trọng nhất của các doanh nghiệp nổi tiếng trên thế giới.

+ Môn loại: 658 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AV 4198-4199

65/. HBR's 10 must reads: The definitive management ideas of the year from Harvard Business Review 2018. - Boston: Harvard Business Review Press, 2018. - 202p. : Minh hoạ; 21cm. - (HBR's 10 must reads series)

Tóm tắt: Sách mang đến các ý tưởng, thông tin chi tiết và các phương pháp hay nhất trong năm 2018 được tổng hợp bởi Harvard Business Review về kinh nghiệm tư duy mới nhất và quan trọng nhất trong việc thúc đẩy kinh doanh hiện nay. Đồng thời, sách cũng

mang lại cho bạn đọc những cuộc đối thoại quản lý quan trọng nhất của các doanh nghiệp nổi tiếng trên thế giới.

+ Môn loại: 658 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AV 4202

66/. HBR's 10 must reads: The definitive management ideas of the year from Harvard Business Review 2015. - Boston: Harvard Business Review Press, 2015. - 184p. : Minh hoạ; 21cm. - (HBR's 10 must reads series)

Tóm tắt: Sách mang đến các ý tưởng, thông tin chi tiết và các phương pháp hay nhất trong năm 2015 được tổng hợp bởi Harvard Business Review về kinh nghiệm tư duy mới nhất và quan trọng nhất trong việc thúc đẩy kinh doanh hiện nay. Đồng thời, sách cũng mang lại cho bạn đọc những cuộc đối thoại quản lý quan trọng nhất của các doanh nghiệp nổi tiếng trên thế giới.

+ Môn loại: 658 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AV 4197

67/. HBR's 10 must reads the essentials / Thomas H. Davenport, Peter F. Drucker... Boston: Harvard Business Review Press, 2011. - 268p.; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 10 bài viết của các chuyên gia về cách thức quản lý của các nhà lãnh đạo thành công trong kinh doanh như: Về việc tạo lợi thế cạnh tranh và phân biệt công ty của bạn với các đối thủ, sử dụng trí tuệ cảm xúc để tối đa hóa hiệu suất, về việc sử dụng phân tích để xác định cách giữ khách hàng lâu dài...

+ Môn loại: 658 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AV 4180-4181

68/. HBR's 10 must reads: The definitive management ideas of the year from Harvard Business Review 2017. - Boston: Harvard Business Review Press, 2017. - 166p. : Minh hoạ; 21cm. - (HBR's 10 must reads series)

Tóm tắt: Sách mang đến các ý tưởng, thông tin chi tiết và các phương pháp hay nhất trong năm 2017 được tổng hợp bởi Harvard Business Review về kinh nghiệm tư duy mới nhất và quan trọng nhất trong việc thúc đẩy kinh doanh hiện nay. Đồng thời, sách cũng mang lại cho bạn đọc những cuộc đối thoại quản lý quan trọng nhất của các doanh nghiệp nổi tiếng trên thế giới.

+ Môn loại: 658 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AV 4200-4201

69/. HBR's 10 must reads: The definitive management ideas of the year from Harvard Business Review 2019. - Boston: Harvard Business Review Press, 2019. - 282p. : Minh hoạ; 21cm. - (HBR's 10 must reads series)

Tóm tắt: Sách mang đến các ý tưởng, thông tin chi tiết và các phương pháp hay nhất trong năm 2019 được tổng hợp bởi Harvard Business Review về kinh nghiệm tư duy mới nhất và quan trọng nhất trong việc thúc đẩy kinh doanh hiện nay. Đồng thời, sách cũng mang lại cho bạn đọc những cuộc đối thoại quản lý quan trọng nhất của các doanh nghiệp nổi tiếng trên thế giới.

+ Môn loại: 658 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AV 4203-4204

70/. CHRISTENSEN, CLAYTON M. The innovator's dilemma: When new technologies cause great firms to fail / Clayton M. Christensen. - Boston: Harvard Business Review Press, 2013. - 252p.; 20cm. (The management of innovation and change series)

Tóm tắt: Sách lý giải lý do tại sao hầu hết các công ty hay bỏ lỡ các cơ hội đổi mới trong kinh doanh, vận hành doanh nghiệp. Đồng thời, nêu lên các bài học kinh nghiệm, dẫn chứng thực tế thất bại từ những công ty từ chối sự đổi mới, duy trì thực hiện chiến lược kinh doanh truyền thống. Để từ đó, giúp nhà quản trị doanh nghiệp xây dựng thành công bộ quy tắc tận dụng sự đổi mới đột phá cho doanh nghiệp họ.

+ Môn loại: 658 / I-311-I

- Phòng Ngoại văn: AV 4233

71/. CHRISTENSEN, CLAYTON M. The innovator's dilemma: When new technologies cause great firms to fail / Clayton M. Christensen. - Boston: Harvard Business Review Press, 2013. - 252p.; 25cm. - (The management of innovation and change series)

Tóm tắt: Sách lý giải lý do tại sao hầu hết các công ty hay bỏ lỡ các cơ hội đổi mới trong kinh doanh, vận hành doanh nghiệp. Đồng thời, nêu lên các bài học kinh nghiệm, dẫn chứng thực tế thất bại từ những công ty từ chối sự đổi mới, duy trì thực hiện chiến lược kinh doanh truyền thống. Để từ đó, giúp nhà quản trị doanh nghiệp xây dựng thành công bộ quy tắc tận dụng sự đổi mới đột phá cho doanh nghiệp họ.

+ Môn loại: 658 / I-311-I

- Phòng Ngoại văn: AL 11287

72/. Management tips / Stew Friedman, Peter Bregman, Moss Kanter, Steven DeMaio. - Boston: Harvard Business Review Press, 2011. - 214p.; 16cm

Tóm tắt: Sách hướng dẫn ngắn gọn các mẹo với nhiều chủ đề, được tổ chức thành ba kỹ năng chính mà mọi người quản lý phải thành thạo: Quản lý bản thân, quản lý nhóm, quản lý doanh nghiệp.

+ Môn loại: 658 / M105T

- Phòng Ngoại văn: AN 421-422

73/. RUBACK, RICHARD S. HBR guide to buying a small business / Richard S. Ruback, Royce Yudkoff. - Boston: Harvard Business Review Press, 2017. - 302p.; 23cm. (Harvard Business Review guides)

Tóm tắt: Việc tìm kiếm một doanh nghiệp phù hợp để mua lại và điều hành là một chuyện không dễ dàng. Sách hướng dẫn cách định giá đúng khi mua lại doanh nghiệp nhỏ, hướng dẫn kỹ năng điều hành doanh nghiệp, cách đánh giá khách hàng tiềm năng, thương lượng thỏa hiệp với người bán, tránh các giao dịch rơi vào phút cuối.

+ Môn loại: 658 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AL 11353-11354

74/. WEILL, PETER. What's your digital business model? : Six questions to help you build the next-generation enterprise / Peter Weill, Stephanie L. Woerner. - Boston: Harvard Business Review Press, 2018. - 239p.; 24cm

Tóm tắt: Hướng dẫn làm thế nào để doanh nghiệp quản lý việc chuyển đổi công ty sang mô hình kỹ thuật số. Sách là một mô hình chiến lược để sử dụng như toàn diện sẽ giúp các nhà quản trị thiết lập một kế hoạch chiến lược cho việc chuyển đổi kỹ thuật số của họ.

+ Môn loại: 658 / WH110Y

- Phòng Ngoại văn: AL 11257

75/. AGRAWAL, AJAY. Prediction machines: The simple economics of artificial intelligence / Ajay Agrawal, Joshua Gans, Avi Goldfarb. - Boston: Harvard Business Review Press, 2018. - 250p.; 25cm

Tóm tắt: Sách nêu lên sự dự đoán của 3 nhà kinh tế học về sự phát triển trí tuệ nhân tạo. Điều này có thể giúp doanh nghiệp cắt giảm chi phí, tạo nền tảng cơ bản cho các nhà quản lí, các doanh nhân, nhà hoạch định chính sách, nhà đầu tư lập kế hoạch chiến lược để cạnh tranh, tạo cơ hội tái cấu trúc cho doanh nghiệp.

+ Môn loại: 658 / PR201M

- Phòng Ngoại văn: AL 11322

76/. The Harvard Business Review entrepreneur's handbook: Everything you need to launch and grow your new business. - Boston: Harvard Business Review Press, 2018. 292p.; 22cm

Tóm tắt: Sách cung cấp các kĩ năng và giải pháp giúp doanh nghiệp mới phát triển tốt như kĩ năng đánh giá các cơ hội tiềm năng, xây dựng mô hình kinh doanh và chiến lược cạnh tranh, cách kiểm tra các giả định trước khi xây dựng doanh nghiệp, cách chọn cấu trúc pháp lý phù hợp cho doanh nghiệp mới, cách xây dựng văn hoá doanh nghiệp và định hướng khi doanh nghiệp tiếp tục phát triển.

+ Môn loại: 658.1 / H109B

- Phòng Ngoại văn: AL 11329-11330

77/. BUSSGANG, JEFFREY. Entering Startupland: An essential guide to finding the right job / Jeffrey Bussgang. - Boston: Harvard Business Review Press, 2017. 230p.; 25cm

Tóm tắt: Sách hướng dẫn từng bước về khởi nghiệp, phân tích vai trò và trách nhiệm khác nhau của công ty khởi nghiệp như quản lí sản phẩm, tiếp thị, tăng trưởng và bán hàng giúp người muốn khởi nghiệp hiểu rõ hơn về những công ty khởi nghiệp. Từ đó, có thể xác định và đánh giá đúng tiềm lực các công ty này và tìm kiếm cơ hội khởi nghiệp cho riêng mình.

+ Môn loại: 658.1 / E204ST

- Phòng Ngoại văn: AL 11284-11285

78/. Finance basics: Decode the jargon, navigate key statements, gauge performance. Boston: Harvard Business Review Press, 2014. - 131p.; 18cm. - (20 minute manager)

Tóm tắt: Sách giải thích các nguyên tắc, khái niệm như làm thế nào để điều hướng báo cáo tài chính, cách cân nhắc giữa lợi ích và chi phí, lập ngân sách và dự báo liên quan đến những gì, làm thế nào để đánh giá đúng tiềm lực tài chính của công ty.

+ Môn loại: 658.15 / F311B

- Phòng Ngoại văn: AN 388

79/. HBR guide to finance basics for managers / David Stauffer, Jamie Bonomo, Andy Pasternak, Miles Cook. - Boston: Harvard Business Review Press, 2012. 174p.; 23cm. - (Harvard Business Review guides)

Tóm tắt: Sách tìm hiểu ngôn ngữ tài chính doanh nghiệp, so sánh tài chính của các đối thủ trên thị trường, phân biệt sự khác nhau giữa doanh thu và lợi nhuận, đánh giá sự suy thoái của ngành thông qua các chỉ số tài chính, phân tích chi phí và lợi ích để đưa ra các quyết định đầu tư thông minh.

+ Môn loại: 658.15 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AL 11365-11366

80/. BERMAN, KAREN. Financial intelligence: A manager's guide to knowing what the numbers really mean / Karen Berman, Joe Knight, John Case. - Rev. ed. - Boston: Harvard Business Review Press, 2013. - 284p.; 25cm

Tóm tắt: Sách cung cấp kiến thức về tài chính doanh nghiệp, giải thích với nhà quản lý nghĩa các số liệu kinh doanh trong báo cáo tài chính như các chỉ số về doanh thu, tổng lợi nhuận, tiền mặt, nợ, bảng cân đối kế toán. Từ đó, giúp cho nhà quản lý tài chính có thể điều chỉnh kế hoạch kinh doanh một cách phù hợp.

+ Môn loại: 658.15 / F311-I

- Phòng Ngoại văn: AL 11311-11312

81/. BAEHR, EVAN. Get backed: Craft your story, build the perfect pitch deck, launch the venture of your dreams / Evan Baehr, Evan Loomis. - Boston: Harvard Business Review Press, 2015. - 237p.; 20x25cm

Tóm tắt: Trình bày kiến thức, kinh nghiệm thực tế về huy động vốn trong khởi nghiệp qua 2 phần: Phần 1 khởi đầu câu chuyện của bạn, phần 2 cấp vốn cho công ty khởi nghiệp của bạn. Qua đó, giúp bản thân học cách gạt hái thành công khi gọi vốn, thiết kế một bài thuyết trình sao cho thu hút nhà đầu tư, rà soát rủi ro, phân loại nguồn vốn.

+ Môn loại: 658.15 / G207B

- Phòng Ngoại văn: AL 11241-11242

82/. The alliance: Managing talent in the networked age / Reid Hoffman, Ben Casnocha, Chris Yeh. - Boston: Harvard Business Review Press, 2014. - 191p.; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra những lời khuyên và những gợi ý giúp các nhà lãnh đạo, giám đốc điều hành có thêm những kỹ năng cần để tuyển dụng, quản lý và duy trì nhân viên tài năng những người sẽ giúp công ty của họ phát triển mạnh trong thế giới đổi mới liên tục và phát triển nhanh chóng như ngày nay.

+ Môn loại: 658.3 / A109M

- Phòng Ngoại văn: AV 4214-4215

83/. HBR's 10 must reads on managing people: Daniel Goleman, Frederick Herzberg, Jean-François Manzoni... - Boston: Harvard Business Review Press, 2011. - 224p.; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 10 điều phải đọc về cách quản lý nhân sự dành cho nhà lãnh đạo như: Điều chỉnh phong cách quản lý của bạn để phù hợp với công việc, xây dựng đội ngũ nhân viên hiệu quả cao...

+ Môn loại: 658.3 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AV 4193

84/. FERNÁNDEZ-ARÁOZ, CLAUDIO. It's not the how or the what but the who: Succeed by surrounding yourself with the best / Claudio Fernández-Aráoz. - Boston: Harvard Business Review Press, 2014. - 244p.; 25cm

Tóm tắt: Sách nêu lên nội dung về quản trị nhân sự, làm thế nào để phát hiện nhân viên tiềm năng và đưa họ vào nhóm giúp họ phát triển. Từ những kinh nghiệm thực tiễn của mình, tác giả đưa ra lời khuyên cụ thể về cách chọn người tài, cách phát huy thế mạnh của họ, cách đưa ra quyết định tuyển dụng nhân sự.

+ Môn loại: 658.3 / I-314-I

- Phòng Ngoại văn: AL 11298

85/. CHARAN, RAM. Talent wins: The new playbook for putting people first / Ram Charan, Dominic Barton, Dennis Carey. - Boston: Harvard Business Review Press, 2018. 180p.; 23cm

Tóm tắt: Sách hướng dẫn cách quản lí nhân sự cho các nhà quản trị gồm 7 nội dung chính: Tích hợp giữa nhân tài và nguồn vốn của doanh nghiệp, lập chiến lược thúc đẩy nhân tài, thiết kế và phân công lại công việc của tổ chức, nhân rộng nhân tài trong công ty, tạo chiến lược mua bán và sáp nhập cho nhân tài, cải thiện lại vai trò của phòng quản trị nhân sự, chương trình nghị sự về nhân tài.

+ Môn loại: 658.3 / T103W

- Phòng Ngoại văn: AL 11274

86/. Dealing with difficult people / Tony Schwartz, Mark Gerzon, Holly Weeks, Amy Gallo. - Boston: Harvard Business Review Press, 2018. - 141p.; 18cm. - (HBR emotional intelligence series)

Tóm tắt: Trọng tâm của việc đối phó với những người khó tính là xử lí cảm xúc của chính họ, của chính bạn, làm thế nào để giữ được sự bình tĩnh trong giao tiếp với họ. Sách hướng dẫn cách nhà quản lí nhân sự giao tiếp hiệu quả với các đồng nghiệp khó tính trong công ty, xây dựng sự đồng cảm từ họ.

+ Môn loại: 658.3 / D200W

- Phòng Ngoại văn: AN 389-390

87/. An everyone culture: Becoming a deliberately developmental organization / Robert Kegan, Lisa Laskow Lahey, Matthew L. Miller... - Massachusetts: Harvard Business Review Press, 2016. - 306p.; 24cm

Tóm tắt: Cuốn sách này cho thấy một cách nhìn hoàn toàn mới trong công việc. Nó gợi ý rằng văn hóa bạn tạo ra là chiến lược của bạn và chìa khóa thành công là phát triển tất cả mọi người. Công ty nên tập trung phát triển khả năng của tất cả nhân viên thông qua phát triển cá nhân và làm việc theo nhóm trên toàn công ty, thay vì chỉ chú trọng đến một vài người nổi bật.

+ Môn loại: 658.3 / E206C

- Phòng Ngoại văn: AL 11283

88/. HBR guide to coaching employees / Candice Frankovelgia, Edward M. Hallowell, Jim Dougherty, Amy Jen Su. - Boston: Harvard Business Review Press, 2015. 169p.; 23cm. - (Harvard Business Review guides)

Tóm tắt: Sách hướng dẫn kế hoạch chiến lược thu hút nhân tài để phát triển công ty của bạn, kiến tạo môi trường làm việc năng động cho phép nhân viên vận dụng tối đa kiến thức chuyên môn để phát triển năng lực cá nhân. Đồng thời đưa ra các lời khuyên giúp người quản lí ứng phó tốt những tình huống cấp bách trong quản trị nhân sự.

+ Môn loại: 658.3 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AL 11363-11364

89/. Giving effective feedback: Check in regularly, handle conversations, bring out the best. - Boston: Harvard Business Review Press, 2014. - 96p.; 18cm. - (20-minute manager series)

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề trong quản lý nhân sự, giao tiếp giữa các cá nhân trong cùng công ty, về vấn đề truyền thông trong quản lý, tâm lý nhân viên.

+ Môn loại: 658.3 / G314E

- Phòng Ngoại văn: AN 377-378

90/. Performance reviews: Evaluate performance, offer constructive feedback, discuss tough topics. - Boston: Harvard Business Review Press, 2015. - 116p.; 18cm. - (20 minute manager)

Tóm tắt: Sách hướng dẫn các nhà quản lý đánh giá hiệu suất làm việc của nhân viên như cách tập hợp và phân tích các thông tin chính xác về năng lực, ghi nhận đánh giá các nhân viên đúng đắn, giải quyết vấn đề hiệu suất, thiết lập các mục tiêu nhằm nâng cao hiệu suất làm việc.

+ Môn loại: 658.3 / P206R

- Phòng Ngoại văn: AN 381-382

91/. HBR guide to performance management. - Boston: Harvard Business Review Press, 2017. - 244p.; 23cm. - (Harvard Business Review guides)

Tóm tắt: Để làm việc với nhân viên và theo dõi sự tiến bộ của họ, chúng ta cần một hệ thống đặt ngay nơi làm việc để quản lý hiệu suất. Sách cung cấp quy trình nhiều tầng mới, xoay vòng để giúp theo dõi công việc của nhân viên, xác định những điểm mà họ cần cải thiện để đảm bảo nhân viên đó đang phát triển cùng với doanh nghiệp.

+ Môn loại: 658.3 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AL 11367-11368

92/. CABLE, DANIEL M. Alive at work: The neuroscience of helping your people love what they do / Daniel M. Cable. - Boston: Harvard Business Review Press, 2018. 203p.; 23cm

Tóm tắt: Sách hướng dẫn các nhà quản trị nhân sự cách khuyến khích mọi người làm việc hết mình vì lợi ích chung của doanh nghiệp. Đồng thời, nêu lên cách xây dựng môi trường làm việc sáng tạo thúc đẩy mọi người chia sẻ ý tưởng, làm việc thông minh hơn và nắm bắt tốt sự thay đổi, cách để tăng cường kết nối giữa các nhân viên với nhau.

+ Môn loại: 658.3 / A103A

- Phòng Ngoại văn: AL 11266

93/. HBR guide to delivering effective feedback / Heidi Grant Halvorson, Ed Batista, Jean-Francois Manzoni, Jean-Louis Barsoux. - Boston: Harvard Business Review Press, 2016. - 203p.; 23cm. - (Harvard Business Review guides)

Tóm tắt: Sách đưa ra các lời khuyên thiết thực trong việc phản hồi với nhân viên, làm thế nào để đánh giá đúng hiệu quả làm việc của họ, nhấn mạnh sự cải thiện hiệu suất làm việc ra sao để thúc đẩy sự cố gắng của họ, luôn phản ứng tích cực với những phản hồi tiêu cực trong việc nhận xét đánh giá.

+ Môn loại: 658.3 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AL 11351-11352

94/. JOHNSON, WHITNEY. Build an a team: Play to their strengths and lead them up the learning curve / Whitney Johnson. - Boston: Harvard Business Review Press, 2018. 192p.; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn bạn cách trở thành người quản lý đội nhóm và cách xây dựng đội nhóm của mình thành công bằng các bước sau: Xác định những gì nhân viên của bạn đã biết và những gì họ cần học, thiết kế công việc của họ để tối đa hóa sự tham gia và học tập...

+ Môn loại: 658.4 / B510A

- Phòng Ngoại văn: AV 4206-4207

95/. WATKINS, MICHAEL D. The first 90 days: Proven strategies for getting up to speed faster and smarter / Michael D. Watkins. - Boston: Harvard Business Review Press, 2013. - 278p.; 21cm

Tóm tắt: Đưa ra những lời khuyên hữu ích, những tư duy chiến lược đổi mới để giúp các nhà lãnh đạo thành công hơn trong kinh doanh.

+ Môn loại: 658.4 / F313N

- Phòng Ngoại văn: AV 4209-4210

96/. HBR's 10 must reads on mental toughness / Graham Jones, Martin E.P. Seligman, Warren G. Bennis... - Boston: Harvard Business Review Press, 2018. - 142p.; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 10 bài viết của các chuyên gia giúp bạn xây dựng sức mạnh cảm xúc và khả năng phục hồi sau thất bại để đạt được hiệu suất cao trong công việc. Cuốn sách này sẽ truyền cảm hứng cho bạn vượt qua áp lực trong công việc, quản lý và vượt qua những cảm xúc tiêu cực bằng cách thừa nhận chúng, lập kế hoạch cho các mục tiêu ngắn hạn để đạt được nguyện vọng dài hạn...

+ Môn loại: 658.4 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AV 4174-4175

97/. KIEL, FRED. Return on character: The real reason leaders and their companies win / Fred Kiel. - Boston: Harvard Business Review Press, 2015. - 276p.; 24cm

Tóm tắt: Cuốn sách cung cấp một phương pháp xây dựng nhân vật - tư vấn và kỹ thuật từng bước để đánh giá thói quen nhân vật của chính bạn và cải thiện hiệu suất của bạn và của tổ chức.

+ Môn loại: 658.4 / R207-O

- Phòng Ngoại văn: AL 11280

98/. DRUCKER, PETER F. The theory of the business / Peter F. Drucker. - Boston: Harvard Business Review Press, 2017. - 53p.; 17cm

Tóm tắt: Nguyên nhân tạo nên sự bất ổn cho các công ty lớn là do lý thuyết kinh doanh của họ không còn hiệu quả. Sách đi sâu vào phân tích nguyên nhân, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm phục hồi lại doanh nghiệp sau khủng hoảng.

+ Môn loại: 658.4 / TH205-O

- Phòng Ngoại văn: AN 411-412

99/. Creating business plans: Gather your resources, describe the opportunity, get buy-in. - Boston: Harvard Business Review Press, 2014. - 141p.; 18cm. - (20-minute manager series)

Tóm tắt: Sách hướng dẫn cách lập kế hoạch kinh doanh nhanh chóng, trình bày ý tưởng rõ ràng, cách quản lý tài chính, giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.

+ Môn loại: 658.4 / CR200B

- Phòng Ngoại văn: AN 383-384

100/. KOTTER, JOHN P. Accelerate: Building strategic agility for a faster moving world / John P. Kotter. - Boston: Harvard Business Review Press, 2014. - 206p.; 21cm

Tóm tắt: Nếu bạn là một người tiên phong, một nhà lãnh đạo biết rằng thay đổi táo bạo là cần thiết để tồn tại và phát triển trong một thế giới luôn thay đổi, cuốn sách này sẽ giúp bạn tăng tốc đến một tương lai tốt hơn, có lợi hơn.

+ Môn loại: 658.4 / A101B

- Phòng Ngoại văn: AV 4213

101/. GUPTA, SUNIL. Driving digital strategy: A guide to reimagining your business / Sunil Gupta. - Boston: Harvard Business Review Press, 2018. - 267p.; 25cm

Tóm tắt: Chuyển đổi kỹ thuật số là điều cần thiết cho mỗi doanh nghiệp. Đây là cách tạo nên giá trị cũng như sự khác biệt cho mỗi doanh nghiệp. Theo chuyên gia, 4 khía cạnh cơ bản trong kinh doanh góp phần thúc đẩy sự phát triển nhanh, mạnh trong kỷ nguyên số đó là chiến lược kinh doanh, chuỗi giá trị, khách hàng và tổ chức của họ. Đồng thời, nêu lên giải pháp thực hiện.

+ Môn loại: 658.4 / DR314D

- Phòng Ngoại văn: AL 11304-11305

102/. LEWIS, ALAN. Edge strategy: A new mindset for profitable growth / Alan Lewis, Dan McKone. - Boston: Harvard Business Review Press, 2016. - 208p.; 24cm

Tóm tắt: Sách trình bày cách tư duy trong kinh doanh giúp các nhà lãnh đạo nhận diện và tận dụng cơ hội mà chiến lược Edge mang lại. Đồng thời, sách nêu lên 3 lăng kính khác nhau mà các nhà quản trị có thể nhìn thấy giá trị chiến lược Edge đó là tạo sự khác biệt về sản phẩm, tạo ra giá trị cốt lõi trong quá trình sử dụng sản phẩm của khách hàng, giá trị doanh nghiệp.

+ Môn loại: 658.4 / E201STR

- Phòng Ngoại văn: AL 11291

103/. MCGRATH, RITA GUNTHER. The end of competitive advantage: How to keep your strategy moving as fast as your business / Rita Guinther McGrath. - Boston: Harvard Business Review Press, 2013. - 204p.; 25cm

Tóm tắt: Sách nêu lên các khái niệm về lợi thế cạnh tranh bền vững. Đồng thời, nêu lên các lập luận mới được tác giả nghiên cứu về lợi thế cạnh tranh, từ đó đề xuất phương pháp lập kế hoạch chiến lược, các giả định nhằm giúp cho công ty giành được lợi thế cạnh tranh, đạt được mức tăng trưởng nhất định.

+ Môn loại: 658.4 / E203-O

- Phòng Ngoại văn: AL 11306

104/. HBR's 10 must reads on strategy / Michael E. Porter, James C. Collins, Jerry I. Porras.... - Boston: Harvard Business Review Press, 2011. - 266p.; 21cm. - (HBR's 10 must reads series)

Tóm tắt: Giới thiệu 10 kế hoạch chiến lược cần phải có của một nhà lãnh đạo như: Phân biệt công ty của bạn với các công ty khác, làm rõ công ty của bạn sẽ làm gì và sẽ không làm gì, tạo ra một tầm nhìn mới cho công ty, phân bổ nguồn nhân lực hợp lý...

+ Môn loại: 658.4 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AV 4186-4187

105/. KIECHEL, WALTER. The lords of strategy: The secret intellectual history of the new corporate world / Walter Kiechel III. - Boston: Harvard Business Press, 2010. 347p.; 24cm

Tóm tắt: Sách cung cấp kiến thức về cách suy nghĩ, sự tư duy chiến lược trong kinh doanh ngày nay. Bằng chính câu chuyện của doanh nghiệp mình, tác giả đã truyền cảm hứng cho nhiều nhà quản trị kinh doanh khác dám thay đổi tư duy để thành công hơn trong kinh doanh. Đồng thời, giới thiệu những quan điểm của những chuyên gia đã phát minh ra tư duy chiến lược trong kinh doanh.

+ Môn loại: 658.4 / L434-O

- Phòng Ngoại văn: AL 11323

106/. GHEMAWAT, PANKAJ. The new global roadmap: Enduring strategies for turbulent times / Pankaj Ghemawat. - Boston: Harvard Business Review Press, 2018. 249p.; 23cm

Tóm tắt: Sách nêu lên thực trạng quá trình toàn cầu hoá trong kinh doanh. Qua đó, giải thích mức độ thay đổi quá trình toàn cầu hoá trên thế giới nhằm giúp các doanh nghiệp có thể nắm bắt kịp xu hướng, điều chỉnh chiến lược kinh doanh, hoàn thiện văn bản hành chính, tái cấu trúc lại quá trình toàn cầu hoá của doanh nghiệp.

+ Môn loại: 658.4 / N207GL

- Phòng Ngoại văn: AL 11316

107/. LAFLEY, A. G. Playing to win: How strategy really works / A. G. Lafley, Roger L. Martin. - Boston: Harvard Business Review Press, 2013. - 260p.; 25cm

Tóm tắt: Sách phác thảo phương pháp lập kế hoạch chiến lược đã mang đến sự thành công cho một số thương hiệu nổi tiếng của P&G như Olay, Bounty, Gillette, Swiffer và Febreze. Từ đó, tác giả đưa ra bộ 5 lựa chọn chiến lược thiết yếu, giúp vượt qua đối thủ cạnh tranh là niềm tin, vị thế, cách thực hiện, năng lực, hệ thống quản lý nào để hỗ trợ.

+ Môn loại: 658.4 / PL112T

- Phòng Ngoại văn: AL 11321

108/. GHEMAWAT, PANKAJ. Redefining global strategy: Crossing borders in a world where differences still matter / Pankaj Ghemawat. - Boston: Harvard Business Review Press, 2018. - 260p.; 25cm

Tóm tắt: Sách hướng dẫn cách tạo ra các chiến lược cũng như các công cụ quản lý tình hình kinh doanh thực tế nhằm đánh giá sự khác biệt về văn hoá, hành chính, địa lý sẽ ảnh hưởng đến khả năng tạo ra giá trị của doanh nghiệp. Đồng thời, chỉ ra cách tạo hiệu suất thông qua chiến AAA đó là thích ứng (điều chỉnh theo sự khác biệt), tổng hợp (khắc phục sự khác biệt) và chênh lệch giá (khai thác sự khác biệt).

+ Môn loại: 658.4 / R201GL

- Phòng Ngoại văn: AL 11319-11320

109/. CHAN KIM, W. Red ocean traps / W. Chan Kim, Renée Mauborgne. – Boston: Harvard Business Review Press, 2017. - 38p.; 16cm

Tóm tắt: Những cách để doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, tìm ra những chiến lược cạnh tranh mới để tồn tại và phát triển, vạch ra ranh giới thị trường, tạo khoảng trống thị trường và vô hiệu hoá cạnh tranh.

+ Môn loại: 658.4 / R201-O

- Phòng Ngoại văn: AN 409-410

110/. KAPLAN, ROBERT S. Strategy maps: Converting intangible assets into tangible outcomes / Robert S. Kaplan, David P. Norton. - Boston: Harvard Business School Press, 2004. - 452p.; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu "Bản đồ chiến lược" với việc phụ thuộc vào việc quản lý bốn quy trình nội bộ chính: Hoạt động, quan hệ khách hàng, đổi mới và quy trình xã hội và quy định. Các tác giả cho thấy cách các công ty có thể sử dụng bản đồ chiến lược để liên kết các quá trình đó với kết quả mong muốn; đánh giá, đo lường và cải thiện các quy trình quan trọng nhất để thành công.

+ Môn loại: 658.4 / STR110M

- Phòng Ngoại văn: AL 11282

111/. COLLINS, JIM. Turning goals into results: The power of catalytic mechanisms / Jim Collins. - Boston: Harvard Business Review Press, 2017. - 78p.; 16cm. - (Harvard Business Review classics)

Tóm tắt: Giới thiệu các vấn đề về chiến lược kinh doanh, bí quyết quản lý nhân sự, vận hành công việc, tuyển dụng nhân viên thích hợp với công việc, đưa ra những vấn đề cương quyết trong lãnh đạo công ty.

+ Môn loại: 658.4 / T521G

- Phòng Ngoại văn: AN 413-414

112/. MAGRETTA, JOAN. Understanding Michael Porter: The essential guide to competition and strategy / Joan Magretta. - Boston: Harvard Business Review Press, 2012. 236p.; 24cm

Tóm tắt: Sách chia sẻ cái nhìn của tác giả về các lý thuyết cạnh tranh của Michael Porter - chuyên gia hàng đầu về chiến lược và chính sách cạnh tranh của thế giới cụ thể ở các khía cạnh như cạnh tranh là về sự độc đáo không phải là về sự tốt nhất; cạnh tranh về lợi nhuận không phải là cuộc chiến giữa các đối thủ; thiết lập các chiến lược cạnh tranh dựa vào một số khách hàng không hài lòng không phải là tất cả khách hàng.

+ Môn loại: 658.4 / U512M

- Phòng Ngoại văn: AL 11258

113/. DAVENPORT, THOMAS H. Competing on analytics: The new science of winning / Thomas H. Davenport, Jeanne G. Harris. - Boston: Harvard Business Review Press, 2017. - 295p.; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu mô hình gồm 5 giai đoạn của cạnh tranh phân tích, tác giả mô tả các hành vi, khả năng và thách thức điển hình của từng giai đoạn. Họ giải thích cách đánh

giá các khả năng của công ty và hướng dẫn doanh nghiệp đạt mức cạnh tranh cao nhất. Với sự nhấn mạnh bằng nhau vào hai nguồn lực chính đó là con người và công nghệ, cuốn sách này cho thấy ngay cả những công ty phân tích cao nhất cũng có thể nâng tầm trò chơi của họ như thế nào.

+ Môn loại: 658.4 / C429-O

- Phòng Ngoại văn: AL 11263-11264

114/. HBR's 10 must reads on teams / Alex Sandy Pentland, Diane Coutu, Jon R. Katzenbach... - Boston: Harvard Business Review Press, 2013. - 192p.; 21cm. - (HBR's 10 must reads series)

Tóm tắt: Sách tổng hợp 10 bài báo cáo của các chuyên gia về làm việc đội nhóm, cung cấp cho người lãnh đạo nhóm các bài viết thực tế có chứa nhiều nghiên cứu cần thiết về cách các nhóm hoạt động, nên được xây dựng và làm thế nào để họ có thể làm việc nhóm hiệu quả hơn.

+ Môn loại: 658.4 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AV 4195-4196

115/. SHAPIRO, MARY. HBR guide to leading teams / Mary Shapiro. - Boston: Harvard Business Review Press, 2015. - 165p.; 23cm. - (Harvard Business Review guides)

Tóm tắt: Bên cạnh các bài tập thực hành, hướng dẫn cho các cuộc hội thoại nhóm có cấu trúc và tư vấn từng bước cách quản lý nhóm, sách sẽ giúp bạn chọn thành viên nhóm phù hợp, đặt mục tiêu rõ ràng, thông minh, hợp tác tốt giữa các thành viên, thúc đẩy mọi người có trách nhiệm tránh xa những hành vi xấu trong làm việc nhóm.

+ Môn loại: 658.4 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AL 11345-11346

116/. Innovative teams: Unlock creative energy, generate new ideas, brainstorm effectively. - Boston: Harvard Business Review Press, 2015. - 112p.; 18cm. - (20 minute manager series)

Tóm tắt: Sách chia sẻ lời khuyên của các chuyên gia về việc thúc đẩy sự sáng tạo trong nhóm nhằm tạo ra được sản phẩm mới có tính cạnh tranh cao, khả năng đáp ứng thị trường tốt, xây dựng đội ngũ làm việc hiệu quả giảm bớt bất đồng, luôn có nhiều ý tưởng sáng tạo.

+ Môn loại: 658.4 / I-312T

- Phòng Ngoại văn: AN 387

117/. MANKINS, MICHAEL. Time, talent, energy: Overcome organizational drag and unleash your team's productive power/ Michael Mankins, Eric Garton. - Boston: Harvard Business Review Press, 2017. - 221p.; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp các giải pháp về thời gian, tài năng, năng lượng mà các nhà lãnh đạo có thể sử dụng để tối đa hoá sức mạnh sản xuất của doanh nghiệp, vượt qua lực cản của các doanh nghiệp khác và dành lợi thế cạnh tranh.

+ Môn loại: 658.4 / T310T

- Phòng Ngoại văn: AL 11254

118/. HBR's 10 must reads on making smart decisions / John S. Hammond, Ralph L. Keeney, Howard Raiffa... - Boston: Harvard Business Review Press, 2013. - 183p.; 21cm.

(HBR's 10 must reads series)

+ Môn loại: 658.4 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AV 4192

119/. RIEL, JENNIFER. Creating great choices: A leader's guide to integrative thinking / Jennifer Riel, Roger L. Martin. - Boston: Harvard Business Review Press, 2017. 242p.; 25cm

Tóm tắt: Sách cung cấp kiến thức kinh doanh trọng tâm là thành công cá nhân. Sách còn chia sẻ quá trình học tập và thực hành, phương pháp luận, các công cụ và kỹ năng mà các nhà lãnh đạo cần phải tích hợp, trau dồi tư duy.

+ Môn loại: 658.4 / CR200GR

- Phòng Ngoại văn: AL 11302-11303

120/. HBR guide to data analytics basics for managers / Thomas H. Davenport, Thomas C. Redman, Ron Ashkenas, Amy Gallo. - Boston: Harvard Business Review Press, 2018. - 231p.; 23cm. - (Harvard Business Review guides)

Tóm tắt: Cung cấp cho người quản lý các khái niệm cơ bản về phân tích dữ liệu. Sách còn mô tả quy trình gồm ba bước để có được thông tin dùng trong nghiên cứu dữ liệu và diễn đạt kết quả đến người khác như: Xác định các số liệu bạn cần để đo lường các giả thuyết và kiểm tra chúng theo các câu hỏi đúng theo yêu cầu của các chuyên gia dữ liệu của bạn; Hiểu các thuật ngữ và khái niệm thống kê; Tạo biểu đồ và trực quan hiệu quả nhằm tránh các lỗi phổ biến.

+ Môn loại: 658.4 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AL 11349-11350

121/. WESTERMAN, GEORGE. Leading digital: Turning technology into business transformation / George Westerman, Didier Bonnet, Andrew McAfee. - Boston: Harvard Business Review Press, 2014. - 292p.; 24cm

Tóm tắt: Đây là một cuốn sách hướng dẫn tuyệt vời cho các nhà lãnh đạo doanh nghiệp muốn nắm bắt các khả năng của các công nghệ kỹ thuật số mới nổi và cần giúp đỡ để đạt hiệu quả trong kinh doanh. Hướng dẫn các yếu tố chính trong việc quản lý các chuyển đổi kỹ thuật số trong kinh doanh, dựa trên nghiên cứu thực nghiệm sâu rộng của gần 400 công ty.

+ Môn loại: 658.4 / L200D

- Phòng Ngoại văn: AL 11252

122/. HBR guide to project management: Motivate your team. Avoid scope creep. Deliver results / Loren Gary, Gary Klein, Ron Ashkenas... - Boston: Harvard Business Review Press, 2012. - 171p.; 23cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cụ thể cách thức quản lý dự án bao gồm các bước lên kế hoạch, quản lý đội nhóm, giải quyết các vấn đề xảy ra trong khi thực hiện dự án, quản lý tài chính của dự án.

+ Môn loại: 658.4 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AL 11370

123/. WEISS, JEFF A. HBR guide to negotiating / Jeff Weiss. - Boston: Harvard Business Review Press, 2016. - 177p.; 23cm. - (Harvard Business Review guides)

Tóm tắt: Sách cung cấp phương pháp xử lý tình huống trong đàm phán và tìm ra giải pháp phù hợp cho các bên tham gia. Đồng thời, sách đưa ra các lời khuyên cần thiết cho quá trình đàm phán, thoả hiệp một cách sáng tạo dẫn đến kết quả tốt hơn, tích cực hơn.

+ Môn loại: 658.4 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AL 11337-11338

124/. LAX, DAVID A. 3-D negotiation: Powerful tools to change the game in your most / David A. Lax, James K. Sebenius. - Boston: Harvard Business School Press, 2006. 283p.; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan về nghệ thuật đàm phán trong kinh doanh, những phương pháp đẩy mạnh trong đàm phán để đạt hiệu quả, các chiến thuật để giải quyết vấn đề, và các chiến lược áp dụng trong thực tế.

+ Môn loại: 658.4 / THR201D

- Phòng Ngoại văn: AL 11268-11269

125/. GALLO, AMY. HBR guide to dealing with conflict / Amy Gallo. - Boston: Harvard Business Review Press, 2017. - 193p.; 23cm. - (Harvard Business Review guides)

Tóm tắt: Sự xung đột tại nơi làm việc luôn xảy ra với nhiều động cơ như xung đột về quyền lợi, tính cách, thời gian. Từ những nguyên nhân đó, tác giả đã tìm ra cách ứng phó với xung đột tại nơi làm việc nhằm cải thiện hiệu quả công việc cũng như mối quan hệ với các đồng nghiệp.

+ Môn loại: 658.4 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AL 11355-11356

126/. Conscious capitalism field guide tools for transforming your organization / Raj Sisodia, Timothy Henry, Thomas Eckschmidt, Jessica Agneessens, Haley Rushing. Boston: Harvard Business Review Press, 2018. - 406p.; 24cm

Tóm tắt: Sách giới thiệu bộ công cụ gồm bốn nguyên lý mang tính nền tảng của Chủ nghĩa tư bản có ý thức: Mục đích cao đẹp hơn, tích hợp các bên có lợi ích liên quan, nền văn hóa và lãnh đạo có ý thức. Đó không chỉ là chiến thuật hay chiến lược để phục vụ kinh doanh trước mắt, mà chính là đại diện cho những nhân tố thiết yếu của một triết lý kinh doanh hòa hợp, lâu dài, bền vững.

+ Môn loại: 658.4 / C430C

- Phòng Ngoại văn: AL 11248-11249

127/. ANTHONY, SCOTT D. Dual transformation: How to reposition today's business and create the future / Scott D. Anthony, Clark G. Gilbert, Mark W. Johnson. Boston: Harvard Business Review Press, 2017. - 254p.; 25cm

Tóm tắt: Sách nghiên cứu từ những bài học thực tế của Xerox, Apple, Barnes & Noble, sự chuyển đổi công ty truyền thông và xuất bản của Gilbert nhằm mô tả thực trạng vượt qua thời kỳ kỹ thuật số phát triển mạnh. Sách cung cấp cái nhìn sâu sắc phương án đối phó với thử thách này với ba đề xuất giá trị: Tái định vị doanh nghiệp ngày nay để tối đa hóa khả năng phục hồi; Tạo ra một động lực tăng trưởng mới; Tận dụng tài sản để tạo ra thị trường mới sáng tạo.

+ Môn loại: 658.4 / D501TR

- Phòng Ngoại văn: AL 11307-11308

128/. ZOOK, CHRIS. The founder's mentality: How to overcome the predictable crises of growth / Chris Zook, James Allen. - Boston: Harvard Business Review Press, 2016. - 214p.; 25cm

Tóm tắt: Sách nêu ra 3 vấn đề để các nhà quản lí có thêm kinh nghiệm tránh được các khủng hoảng về tăng trưởng. Qua nghiên cứu, cho thấy rằng nguyên nhân không đạt được mục tiêu tăng trưởng của doanh nghiệp là do vấn đề thời gian, không phải tác nhân bên ngoài gây ra. Hơn nữa, các công ty trải qua khủng hoảng tăng trưởng thì có thể dự đoán được mức tăng trưởng của họ được chính xác hơn.

+ Môn loại: 658.4 / F435-I

- Phòng Ngoại văn: AL 11313-11314

129/. HBR's 10 must reads on change management / John P. Kotter, David A. Garvin, Michael A. Roberto... - Boston: Harvard Business Review Press, 2011. - 210p.; 21cm. (HBR's 10 must reads series)

Tóm tắt: Giới thiệu 10 bài viết về thay đổi cách quản lý để tạo hiệu quả hơn trong công việc.

+ Môn loại: 658.4 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AV 4188-4189

130/. KOTTER, JOHN P. The heart of change: Real-life stories of how people change their organizations / John P. Kotter, Dan S. Cohen. - Boston: Harvard Business Review Press, 2002. - 188p.; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu những câu chuyện thực tế của một số nhà kinh doanh. Họ đã mạnh dạn thay đổi cách suy nghĩ, thay đổi trong cách tổ chức quản lý của mình và họ đã thành công như thế nào trong cách quản lý kinh doanh.

+ Môn loại: 658.4 / H200-O

- Phòng Ngoại văn: AL 11296-11297

131/. KEGAN, ROBERT. Immunity to change: How to overcome it and unlock potential in yourself and your organization / Robert Kegan, Lisa Laskow Lahey. - Boston: Harvard Business Press, 2009. - 340p.; 24cm. - (Leadership for the common good)

Tóm tắt: Sách hướng dẫn cách tạo động lực làm việc tập thể trong doanh nghiệp nhằm thích nghi với những thay đổi trong tổ chức.

+ Môn loại: 658.4 / I-310T

- Phòng Ngoại văn: AL 11286

132/. KOTTER, JOHN P. Leading change / John P. Kotter. - Boston: Harvard Business School Press, 2012. - 194p.; 24cm

Tóm tắt: Tám bước yêu cầu của các công ty phải trải qua để biến đổi công ty của mình thành người cạnh tranh mạnh khi bước vào thế kỷ 21, trong đó việc lãnh đạo sự thay đổi là điều bắt buộc phải có để thành đạt qua những bài học về thành công và thất bại của các tổ chức và doanh nghiệp trong việc thay đổi hoạt động và tổ chức của công ty mình.

+ Môn loại: 658.4 / L200CH

- Phòng Ngoại văn: AL 11294-11295

133/. KOTTER, JOHN P. A sense of urgency / John P. Kotter. - Boston: Harvard Business Press, 2008.- 196p.; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn các bước ngắn gọn giúp bạn thiết lập giai đoạn dẫn đầu một sự chuyển đổi thành công trong công ty của bạn. Tác giả đã tiết lộ lý do tại sao thay đổi lại khó khăn đến vậy và cung cấp một quy trình tám bước có thể hành động để thực hiện các chuyển đổi thành công. Cuốn sách trở thành kinh thánh thay đổi cho các nhà quản lý trên toàn thế giới.

+ Môn loại: 658.4 / S203S

- Phòng Ngoại văn: AV 4219

134/. VERMEULEN, FREEK. Breaking bad habits: Defy industry norms and reinvigorate your business / Freek Vermeulen. - Boston: Harvard Business Review Press, 2017. - 251p.; 21cm

Tóm tắt: Tác giả trình bày ý tưởng về cách loại bỏ những quy trình và chiến lược phổ biến nhưng lỗi thời, đồng thời cung cấp những ý tưởng, cơ hội mới cho sự đổi mới và tăng trưởng của công ty bạn.

+ Môn loại: 658.4 / BR200B

- Phòng Ngoại văn: AV 4205

135/. HBR's 10 must reads on innovation / Roger L. Martin, Vijay Govindaraja, George S. Day... - Boston: Harvard Business Review Press, 2013. - 179p.; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 10 bài viết của các chuyên gia về đổi mới để đạt hiệu quả trong kinh doanh, đưa ra những hiểu biết và lời khuyên cho bạn như: Quyết định những ý tưởng nào đáng để theo đuổi, đổi mới thích ứng từ các nước đang phát triển sang các thị trường giàu có hơn...

+ Môn loại: 658.4 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AV 4182-4183

136/. CHRISTENSEN, CLAYTON M. The innovator's solution: Creating and sustaining successful growth / Clayton M. Christensen, Michael E. Raynor. - Boston: Harvard Business Review Press, 2003. - 301p.; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những phương pháp đổi mới cách thức quản lý, sáng tạo, và đưa ý tưởng vào thị trường. Hướng dẫn cách tạo ra lợi nhuận và duy trì tăng trưởng thành công.

+ Môn loại: 658.4 / I-311-I

- Phòng Ngoại văn: AL 11290

137/. FURR, NATHAN. The innovator's method: Bringing the lean start-up into your organization / Nathan Furr, Jeff Dyer. - Boston: Harvard Business Review Press, 2014. 268p.; 24cm

Tóm tắt: Dựa trên những nghiên cứu và ứng dụng thành công ở công ty của mình, tác giả đã giới thiệu những phương pháp đổi mới cách thức quản lý, sáng tạo, và đưa ý tưởng vào thị trường. Tác giả cho thấy khi nào và làm thế nào để áp dụng các công cụ của phương pháp của họ, làm thế nào để thích ứng những phương pháp mới với doanh nghiệp của bạn...

+ Môn loại: 658.4 / I-311-I

- Phòng Ngoại văn: AL 11288-11289

138/. FURR, NATHAN R. Leading transformation: How to take charge of your company's future / Nathan Furr, Kyle Nel, Thomas Zoëga Ramsøy. - Boston: Harvard

Business Review Press, 2018. - 243p.; 24cm

Tóm tắt: Sách chỉ ra sự thay đổi trong các doanh nghiệp là điều hiển nhiên nhằm bắt kịp sự thay đổi về công nghệ và môi trường kinh doanh. Qua đó, sách giới thiệu quy trình sáng tạo để có thể tạo ra sự đột phá trong doanh nghiệp gồm 3 bước: Định nghĩa được sự chuyển đổi trong doanh nghiệp là như thế nào, định hướng được cho tương lai của sự chuyển đổi đó, thực hiện bằng công cụ nào là thích hợp nhất.

+ Môn loại: 658.4 / L200TR

- Phòng Ngoại văn: AL 11324-11325

139/. ANTHONY, SCOTT D. The little black book of innovation: How it works, how to do it / Scott D. Anthony. - Boston: Harvard Business Review Press, 2012. - 283p.; 20cm

Tóm tắt: Sách hướng dẫn kinh doanh và làm chủ sự đổi mới trong doanh nghiệp mang đến thành công cho công ty và sự phát triển cá nhân cho cấp lãnh đạo. Để thực hiện công cuộc đổi mới công nghệ cần thực hiện theo các bước như sau: Tìm hiểu kỹ tiềm lực của tổ chức, lên ý tưởng, hoạch định thời gian, tăng cường lực lượng nhằm đáp ứng cho sự đổi mới của tổ chức.

+ Môn loại: 658.4 / L314BL

- Phòng Ngoại văn: AV 4229

140/. JOHANSSON, FRANS. The Medici effect: What elephants and epidemics can teach us about innovation / Frans Johansson. - Boston: Harvard Business School Press, 2017. - 219p.; 21cm

Tóm tắt: Hiệu ứng Medici của tác giả cho thấy những ý tưởng đột phá thường xảy ra nhất khi chúng ta đưa khái niệm mới vào một vấn đề nào đó, và đưa ra các ví dụ về cách chúng ta có thể biến những ý tưởng mà chúng ta khám phá thành những đổi mới đột phá.

+ Môn loại: 658.4 / M201E

- Phòng Ngoại văn: AV 4228

141/. DAVIS, GERALD F. Changing your company from the inside out: A guide for social intrapreneurs / Gerald F. Davis, Christopher J. White. - Boston: Harvard Business Review Press, 2015. - 191p.; 25cm

Tóm tắt: Sách cung cấp kiến thức về quản trị nội bộ doanh nghiệp, cách định hình lại doanh nghiệp với những thay đổi tích cực từ xã hội.

+ Môn loại: 658.4 / CH106Y

- Phòng Ngoại văn: AL 11265

142/. HBR guide to being more productive / Julian Birkinshaw, Jordan Cohen, Carson Tate, Francesca Gino. - Boston: Harvard Business Review Press, 2017. - 234p.; 23cm. (Harvard Business Review guides)

Tóm tắt: Sách chia sẻ kỹ năng giúp bạn làm việc hiệu quả gặt hái được thành công, bứt phá được khả năng hoàn thành sớm công việc của bạn. Bên cạnh đó, sách còn hướng dẫn cách tạo động lực cho bản thân khi bạn không còn ham muốn làm việc, cách nắm bắt tốt thời gian đối với công việc quan trọng nhất, cải thiện sự tập trung, dành thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

+ Môn loại: 658.409 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AL 11357-11358

143/. THORNDIKE, WILLIAM. The outsiders: Eight unconventional CEOs and their radically rational blueprint for success / William N. Thorndike. - Boston: Harvard Business Review Press, 2012. - 251p.; 21cm

Tóm tắt: Phân tích sự thành công của 8 CEO nổi tiếng của các công ty như: General Cinema, Ralston Purina, The Washington Post Company, Berkshire Hathaway, General Dynamics, Capital City Broadcasting, TCI và Teledyne. Từ đó bạn có thể rút ra những bài học kinh nghiệm để áp dụng cho công ty của mình.

+ Môn loại: 658.4 / O-435E

- Phòng Ngoại văn: AV 4208

144/. IBARRA, HERMINIA. Act like a leader, think like a leader / Herminia Ibarra. Boston: Harvard Business Review Press, 2015. - 221p.; 24cm

Tóm tắt: Trên cơ sở những nghiên cứu chuyên sâu và kinh nghiệm làm việc với các nhà lãnh đạo cấp cao, tác giả cung cấp một số lời khuyên sâu sắc giúp bạn trở thành nhà lãnh đạo xuất sắc thông qua các chủ đề về: Quy tắc ngoại quan - Cách hành xử và suy nghĩ như lãnh đạo, tái định nghĩa công việc, mở rộng quan hệ, thoải mái hơn với bản thân và kiểm soát quá trình bước lên cấp lãnh đạo cao hơn.

+ Môn loại: 658.4092 / A102L

- Phòng Ngoại văn: AL 11270

145/. Authentic leadership / Bill George, Emma Seppala, Rob Goffee, Gareth Jones. Boston: Harvard Business Review Press, 2017. - 140p.; 18cm. - (HBR emotional intelligence series)

Tóm tắt: Cuốn sách này giải thích vai trò tính xác thực trong sự lãnh đạo trí tuệ cảm xúc. Người quản lý sẽ học cách khám phá bản thân đích thực của mình, để thể hiện cảm xúc phù hợp, tuân thủ các tiêu chuẩn cụ thể tránh làm tổn thương đến đồng nghiệp và tránh trở thành một kẻ giả tạo trong mắt người xung quanh.

+ Môn loại: 658.4092 / A111L

- Phòng Ngoại văn: AN 405-406

146/. MCKEE, ANNIE. Becoming a resonant leader: Develop your emotional intelligence, renew your relationships, sustain your effectiveness / Annie McKee, Richard Boyatzis, Frances Johnston. - Boston: Harvard Business School, 2008. - 231p.; 24cm

Tóm tắt: Sách chia sẻ cách mà nhà lãnh đạo có thể tạo ra những mối quan hệ cộng hưởng, cách phát triển trí tuệ cảm xúc và sự lãnh đạo cộng hưởng với những nhân viên trong nhóm họ. Đồng thời, đưa ra những phương pháp giúp làm mới các mối quan hệ cũng như duy trì sự hiệu quả trong làm việc nhóm.

+ Môn loại: 658.4092 / B201A

- Phòng Ngoại văn: AL 11250-11251

147/. KUENNE, CHRIS. Built for growth: How builder personality shapes your business, your team, and your ability to win / Chris Kuenne, John Danner. - Boston: Harvard Business Review Press, 2017. - 269p.; 25cm

Tóm tắt: Sách nhằm mục đích giúp các doanh nhân xác định phong cách của mình và phương pháp tận dụng phong cách đó để mang lại thành công trong công việc kinh doanh của họ. Các đánh giá, công cụ và câu đố được cung cấp trong sách giúp người đọc hiểu rõ hơn về điểm mạnh cũng như điểm yếu của mình trong xây dựng doanh nghiệp.

+ Môn loại: 658.4092 / B510F

- Phòng Ngoại văn: AL 11262

148/. HBR's 10 must reads on leadership / Daniel Goleman, Peter F. Drucker, John P. Kotter... - Boston: Harvard Business Review Press, 2011. - 217p.; 21cm

Tóm tắt: Sách tổng hợp 10 bài báo cáo của các chuyên gia về khả năng của người lãnh đạo, giúp người lãnh đạo tối đa hóa hiệu suất làm việc của họ và của công ty.

+ Môn loại: 658.4092 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AV 4172-4173

149/. The Harvard Business Review manager's handbook: The 17 skills leaders need to stand out. - Boston: Harvard Business Review Press, 2017. - 341p.; 25cm

Tóm tắt: Sách đưa ra nguyên tắc giúp bạn phát triển kỹ năng quản lý và lãnh đạo. Đồng thời, sách cung cấp các tình huống thực tiễn tốt nhất về các chủ đề xây dựng uy tín và trí tuệ cảm xúc, tuyển dụng, thu hút nhân tài, cũng như cách hiểu các báo cáo tài chính quan trọng và các nguyên tắc cơ bản của chiến lược.

+ Môn loại: 658.4092 / H109B

- Phòng Ngoại văn: AL 11327-11328

150/. CONGER, JAY ALDEN. The high potential's advantage: Get noticed, impress your bosses, and become a top leader / Jay A. Conger, Allan H. Church. - Boston, Massachusetts: Harvard Business Review Press, 2018. - 252p.; 25cm

Tóm tắt: Sách định nghĩa nhà lãnh đạo tiềm năng cao là gì, và các tiêu chí để trở thành một người như vậy ra sao. Bên cạnh đó, giới thiệu nhân tố 5X của nhà lãnh đạo có tài năng tiềm năng cao, cách định hướng lại tổ chức theo quá trình tiềm năng cao.

+ Môn loại: 658.4092 / H309P

- Phòng Ngoại văn: AL 11299

151/. Leadership presence / John Beeson, Amy Jen Su, Rebecca Shambaugh, Deborah Tannen. - Boston: Harvard Business Review Press, 2018. - 144p.; 18cm. - (HBR emotional intelligence series)

Tóm tắt: Hướng dẫn cách tạo dựng sự thu hút, sự tự tin và tính quyết đoán như một nhà lãnh đạo dự án hàng đầu. Đồng thời, hướng dẫn phương pháp làm bài thuyết trình tốt, cách phát biểu, trình bày ý kiến trước đám đông, trong cuộc họp phù hợp đem về lợi nhuận cho công ty.

+ Môn loại: 658.4092 / L200PR

- Phòng Ngoại văn: AN 401-402

152/. GOLEMAN, DANIEL. Leadership that gets results / Daniel Goleman. Boston: Harvard Business Review Press, 2017. - 87p.; 17cm

Tóm tắt: Thông qua cuộc khảo sát với 3000 giám đốc điều hành, nghiên cứu chỉ ra rằng hành vi của nhà lãnh đạo sẽ mang đến kết quả kinh doanh tích cực. Đồng thời, qua đó phác họa nên 6 phong cách lãnh đạo riêng, khác nhau về trí tuệ cảm xúc. Trong từng loại phong cách lãnh đạo, tác giả đều nêu chi tiết tình huống kinh doanh phù hợp nhất.

+ Môn loại: 658.4092 / L200TH

- Phòng Ngoại văn: AN 415-417

153/. HOUGAARD, RASMUS. The mind of the leader: How to lead yourself, your people, and your organization for extraordinary results / Rasmus Hougaard, Jacqueline Carter. - Boston: Harvard Business Review Press, 2018. - 239p.; 23cm

Tóm tắt: Giới thiệu một vài phương pháp lãnh đạo thông qua những câu chuyện. Qua đó, giúp cho các nhà lãnh đạo có thể tham khảo và áp dụng trong cách lãnh đạo doanh nghiệp của mình.

+ Môn loại: 658.4092 / M311-O

- Phòng Ngoại văn: AL 11310

154/. HEIFETZ, RONALD A. The practice of adaptive leadership: Tools and tactics for changing your organization and the world / Ronald Heifetz, Alexander Grashow, Marty Linsky. - Boston: Harvard Business Press, 2009. - 326p.; 24cm

Tóm tắt: Sách chứa đựng những câu chuyện, công cụ, sơ đồ, tình huống cụ thể, bảng tính để giúp người đọc phát triển kỹ năng của mình trên cương vị một nhà lãnh đạo có khả năng thích ứng tốt - là người có thể đưa nhân viên ra khỏi vùng an toàn của họ và đánh giá đúng năng lực giải quyết những thách thức khó khăn nhất của nhân viên.

+ Môn loại: 658.4092 / PR101-O

- Phòng Ngoại văn: AL 11245

155/. GOLEMAN, DANIEL. Primal leadership: Unleashing the power of emotional intelligence / Daniel Goleman, Richard boyatzis, Annie McKee. - Boston: Harvard Business Review Press, 2013. - 306p.; 21cm

Tóm tắt: Sách chia sẻ bí quyết giúp các nhà lãnh đạo quản lý cảm xúc thành công, tạo sức ảnh hưởng tuyệt đối với nhân viên trong công ty, xây dựng sự đoàn kết giữa các nhân viên, tạo động lực làm việc nhóm hiệu quả.

+ Môn loại: 658.4092 / PR310L

- Phòng Ngoại văn: AV 4226-4227

156/. FRIEDMAN, STEWART D. Total leadership: Be a better leader, have a richer life / Stewart D. Friedman. - Boston: Harvard Business Review Press, 2014. - 248p.; 20cm

Tóm tắt: Sách hướng dẫn cách quản lý cuộc sống của bạn nhằm tạo ra sự thay đổi tích cực, định mục tiêu rõ ràng hơn, bớt căng thẳng, tăng cường kết nối với người thân và bạn bè, đồng nghiệp.

+ Môn loại: 658.4092 / T435L

- Phòng Ngoại văn: AV 4234

157/. GOVINDARAJAN, VIJAY. The three box solution: A strategy for leading innovation / Vijay Govindarajan. - Boston: Harvard Business Review Press, 2016. 240p.; 25cm

Tóm tắt: Sách cung cấp bộ công cụ gồm 3 chiếc hộp giúp nhà lãnh đạo dễ dàng phân bổ năng lượng, thời gian, tài nguyên cho tổ chức. Hộp 1 nói về hiện tại quản lý kinh doanh cốt lõi với lợi nhuận cao nhất; hộp 2 nêu những ý tưởng, thực tiễn và thái độ thể hiện trước đây của nhóm Abandon đã kìm hãm sự đổi mới; hộp 3 là tương lai của sự chuyển đổi ý tưởng đột phá thành các sản phẩm và doanh nghiệp mới.

+ Môn loại: 658.4092 / THR201B

- Phòng Ngoại văn: AL 11259

158/. GOLEMAN, DANIEL. What makes a leader? / Daniel Goleman. - Boston: Harvard Business Review Press, 2017. - 60p.; 16cm

Tóm tắt: Sách nêu lên 5 đặc tính tạo nên sự thành công cho nhà lãnh đạo: Sự tự nhận thức - khả năng nhận biết và hiểu tâm trạng và cảm xúc của người khác; Tự điều chỉnh - khả năng kiểm soát hoặc chuyển hướng các xung động và tâm trạng bất ổn; Tạo động lực làm việc cho cấp dưới; Đồng cảm - xem xét cảm xúc của người khác trong quá trình đưa ra quyết định; Kỹ năng xã hội - sự gắn kết tạo thêm các mối quan hệ.

+ Môn loại: 658.4092 / WH110M

- Phòng Ngoại văn: AN 407-408

159/. MENON, TANYA. Stop spending, start managing: Strategies to transform wasteful habits / Tanya Menon, Leigh Thompson. - Boston: Harvard Business Review Press, 2016. - 221p.; 25cm

Tóm tắt: Sách kết hợp 2 yếu tố quản trị và tâm lí học để đưa ra các chiến lược nhằm phá vỡ những thói quen không hiệu quả của nhà quản trị doanh nghiệp. Từ đó, có thể tăng năng suất làm việc và giảm bớt tổn thất, kiểm soát tốt chi phí trong kinh doanh.

+ Môn loại: 658.4 / ST434SP

- Phòng Ngoại văn: AL 11281

160/. Difficult conversations: Craft a clear message, manage emotions, focus on a solution. - Boston: Harvard Business Review Press, 2016. - 110p.; 18cm. - (20-minute manager series)

Tóm tắt: Sách chia sẻ cách giao tiếp hiệu quả trong công ty với những người cực kì khó tính, chỉ ra phương pháp kìm chế cảm xúc vượt qua cơn nóng giận của chính mình và xây dựng được mối quan hệ tốt với đồng nghiệp.

+ Môn loại: 658.4 / D309C

- Phòng Ngoại văn: AN 373-374

161/. HBR's 10 must reads on communication / Gary A. William, Robert B. Miller, Robert B. Cial... - Boston: Harvard Business Review Press, 2013. - 190p.; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 10 bài viết của các chuyên gia về nghệ thuật giao tiếp và thuyết phục dành cho nhà lãnh đạo.

+ Môn loại: 658.4 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AV 4194

162/. BERINATO, SCOTT. Good charts: The HBR guide to making smarter, more persuasive data visualizations / Scott Berinato. - Boston: Harvard Business Review Press, 2016. - 255p.; 19x25cm

Tóm tắt: Sách cung cấp những hướng dẫn cần thiết về sự trực quan hoá việc thể hiện những số liệu báo cáo bằng biểu đồ, đây được xem như một ngôn ngữ mới biểu diễn nhằm gây ảnh hưởng và thuyết phục trong các báo cáo kinh doanh, lập kế hoạch chiến lược.

+ Môn loại: 658.4 / G432CH

- Phòng Ngoại văn: AL 11243

163/. DUARTE, NANCY. HBR guide to persuasive presentations / Nancy Duarte. Boston: Harvard Business Review Press, 2012. - 229p.; 23cm. - (Harvard Business Review guides)

Tóm tắt: Sách hướng dẫn bạn cách thuyết trình thuyết phục được đối phương, cách sử dụng các công cụ hỗ trợ việc thuyết trình hiệu quả, phương pháp tạo thông điệp và hình ảnh tốt cho ý tưởng mà bạn đang truyền đạt, giúp bạn giành chiến thắng trong mọi tình huống.

+ Môn loại: 658.4 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AL 11339-11340

164/. Running meetings: Lead with confidence, move your project forward, manage conflicts. - Boston: Harvard Business Review Press, 2014. - 116p.; 18cm. - (20 minute manager)

Tóm tắt: Sách hướng dẫn cách bạn điều hành quản lý cuộc họp hiệu quả tránh lãng phí thời gian như hướng dẫn cách soạn thảo một chương trình nghị sự hữu ích, cách để đảm bảo mọi người đều được lắng nghe và phát biểu, tránh xung đột nhóm, thu thập các quyết định, ý tưởng của các thành viên trong nhóm.

+ Môn loại: 658.4 / R512M

- Phòng Ngoại văn: AN 385

165/. Running virtual meetings: Test your technology, keep their attention, connect across time zones. - Boston: Harvard Business Review Press, 2016. - 125p.; 18cm. - (20 minute manager series)

Tóm tắt: Tìm hiểu các kiến thức về cuộc họp ảo - cuộc họp có ứng dụng công nghệ thông tin, có thể gọi là cuộc họp từ xa. Sách cung cấp kiến thức từ vai trò, cách thực hiện cuộc họp ảo như thế nào, kết quả mà nhà quản lý mong đợi từ cuộc họp ảo. Qua đó, đánh giá những thuận lợi cũng như bất lợi của nó từ đó điều chỉnh cho phù hợp với tình hình của công ty.

+ Môn loại: 658.4 / R513V

- Phòng Ngoại văn: AN 386

166/. GARDNER. HEIDI K. Smart collaboration: How professionals and their firms succeed by breaking down silos / Heidi K. Gardner. - Boston: Harvard Business Review Press, 2016. - 247p.; 24cm

Tóm tắt: Sách mang đến cho người đọc những nghiên cứu, phân tích và thông kê trường hợp thực tế trong thế giới hỗ trợ nhu cầu hợp tác trong các công ty dịch vụ chuyên nghiệp. Sách cần thiết cho bất cứ ai đang muốn lãnh đạo một công ty, xây dựng một nhóm, phát triển mối quan hệ khách hàng hoặc chỉ cần đảm bảo rằng mối quan hệ đó vẫn bền chặt và "mắc kẹt" với công ty của bạn.

+ Môn loại: 658.4 / SM109C

- Phòng Ngoại văn: AL 11278

167/. JESUTHASAN, RAVIN. Reinventing jobs: A 4-step approach for applying automation to work / Ravin Jesuthasan, John W. Boudreau. - Boston: Harvard Business Review Press, 2018. - 213p.; 25cm

Tóm tắt: Sách cung cấp cách tiếp cận cơ bản về sự tái tạo việc làm với cấu trúc gồm 4 bước riêng biệt như giải cấu trúc, tối ưu hóa, tự động hóa và cấu hình lại để giúp các nhà lãnh đạo tái tạo cách thức công việc kết hợp máy móc tối ưu hoá công việc.

+ Môn loại: 658.5 / R201J

- Phòng Ngoại văn: AL 11260-11261

168/. KIM, W. CHAN. Blue ocean classics / W. Chan Kim, Renée Mauborgne. Boston: Harvard Business Review Press, 2019. - 55p.; 17cm

Tóm tắt: Sách tập hợp 3 bài báo đánh giá kinh doanh cổ điển của Harvard nhằm nâng cao tư duy truyền thống để tạo ra cái mới và nắm bắt giá trị lâu dài. Sách nhấn mạnh sự khác biệt đặc biệt giữa chiến lược cạnh tranh thị trường và tạo thị trường mới, thách thức lớn nhất được đề cập đến là sự lãnh đạo.

+ Môn loại: 658.5 / BL506-O

- Phòng Ngoại văn: AN 418-420

169/. HBR's 10 must reads on strategic marketing / Roland T. Rust, Christine Moorman, Gaurav Bhalla, David C. Edelman. - Boston: Harvard Business Review Press, 2013. - 206p. : Minh hoạ; 21cm. - (HBR's 10 must reads series)

Tóm tắt: Sách giới thiệu về chiến lược marketing. Sách tập hợp những bài báo và những bài viết về lĩnh vực marketing từ năm 1970 cho đến nay. Đối với quản lý cấp trung, sách đóng vai trò như một công cụ mô phỏng những ý tưởng, còn đối với sinh viên đây là một cuốn sách đáng tìm hiểu và đọc.

+ Môn loại: 658.8 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AV 4178-4179

170/. HBR's 10 must reads on sales / Thomas V. Bonoma, Phillip Kotler, Suj Krr. Boston: Harvard Business Review Press, 2017. - 176p.; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu 10 bài viết của các chuyên gia về nghệ thuật bán hàng như: Nghệ thuật nắm bắt tâm lý mua hàng của khách hàng, tích hợp các hoạt động bán hàng và tiếp thị của bạn, đánh giá chu kỳ kinh doanh của bạn và tác động của nó đối với lực lượng bán hàng của bạn, tận dụng sức mạnh của quảng cáo mạng...

+ Môn loại: 658.8 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AV 4176-4177

171/. KIM, W. CHAN. Blue ocean strategy: How to create uncontested market space and make the competition irrelevant / W. Chan Kim, Renée Mauborgne. - Boston: Harvard Business Review Press, 2015. - 287p.; 24cm

Tóm tắt: Sách tổng quan về sự am hiểu thị trường, nghiên cứu phân khúc thị trường theo màu. Với đại dương xanh là thị trường không bị cản trở, cạnh tranh, ngược lại đại dương đỏ là nơi mà cạnh tranh gay gắt bởi các đối thủ. Từ đó, đưa ra các mô hình cạnh tranh giả định, chiến lược đại dương xanh để nhằm tái cấu trúc thị trường trong ngành, tạo ra giá trị sáng tạo mới.

+ Môn loại: 658.8 / BL506-O

- Phòng Ngoại văn: AL 11272-11273

172/. FREI, FRANCES. Uncommon service: How to win by putting customers at the core of your business / Frances Frei, Anne Morriss. - Boston: Harvard Business Review Press, 2012. - 247p.; 24cm

Tóm tắt: Nội dung sách bàn về những cách tiếp cận mới trong dịch vụ chăm sóc khách hàng và hệ thống phục vụ như là một phương tiện thúc đẩy năng suất, lợi nhuận và lợi thế cạnh tranh.

+ Môn loại: 658.8 / U512S

- Phòng Ngoại văn: AL 11253

173/. MADSBJERG, CHRISTIAN. The moment of clarity: Using the human sciences to solve your toughest business problems / Christian Madsbjerg, Mikkel B. Rasmussen. - Boston: Harvard Business Review Press, 2014. - 214p.; 24cm

Tóm tắt: Sách nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua hàng của người tiêu dùng. Qua nghiên cứu, tác giả chỉ ra rằng yếu tố cảm giác có ảnh hưởng hành vi lựa chọn của con người, từ đó tác giả đề xuất phương pháp giải quyết vấn đề phi tuyến tính nhằm giúp nhà quản trị lập kế hoạch chiến lược kinh doanh tốt hơn.

+ Môn loại: 658.8 / M429-O

- Phòng Ngoại văn: AL 11309

174/. ZENG, MING. Smart business: Alibaba, the future of strategy, and what it means for you / Ming Zeng. - Boston: Harvard Business Review Press, 2018. 296p.; 23cm

Tóm tắt: Sách cung cấp bộ công cụ tiếp thị mới để xây dựng và thực hiện chiến lược cho tất cả các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Alibaba.

+ Môn loại: 658.8 / SM109B

- Phòng Ngoại văn: AL 11276

175/. REICHHELD, FREDERICK F. The ultimate question 2.0: How net promoter companies thrive in a customer-driven world / Frederick F. Reichheld, Rob Markey. Boston: Harvard Business Review Press, 2011. - 290p.; 24cm

Tóm tắt: Giới thiệu khái niệm cơ bản của quảng cáo mạng, giải thích mối liên hệ của nó với sự phát triển và thành công bền vững của công ty. Trình bày quy trình phản hồi khép kín và thể hiện sức mạnh của quảng cáo đến với khách hàng. Ngoài ra, sách còn chia sẻ những câu chuyện mới và hấp dẫn của các công ty đã thay đổi hiệu suất của họ bằng cách đặt quảng cáo mạng vào trung tâm kinh doanh của họ.

+ Môn loại: 658.8 / U510QU

- Phòng Ngoại văn: AL 11255

700. NGHỆ THUẬT:

176/. RYAN, NELLIE. Designer doodles: Over 100 designs to complete and create / Nellie Ryan. - Philadelphia: Running Press kids, 2014. - 130p.; 30cm

Tóm tắt: Cung cấp hơn 100 trang với đầy đủ các gợi ý sáng tạo cho các thiết kế sáng tạo. Những tín đồ thời trang đầy khao khát và bất cứ ai có niềm đam mê với quần áo và phụ kiện, sẽ được truyền cảm hứng để tìm ra phong cách cho riêng mình.

+ Môn loại: 746.9 / D206D

- Phòng Thiếu nhi: NE 744-745

177/. TOCQUIGNY, RICK. Life lessons from family vacations: Trips that transform/ Rick Tocquigny, Carla Tocquigny... - Lanham: Taylor Trade Publishing, 2015.- 224p.; 18cm

+ Môn loại: 790.1 / L309L

- Phòng Thiếu nhi: NE 752-753

800. VĂN HỌC VÀ TU TỪ:

178/. BULLOCK, RICHARD. The Little Seagull handbook / Richard Bullock, Michal Brody, Francine Weinberg. - 2nd ed. - New York: W.W. Norton & Company, 2014. - 401p. : Minh hoạ; 19cm

Tóm tắt: Sách hướng dẫn ngắn gọn cho sinh viên về ngữ pháp, dấu chấm câu, tài liệu cần thiết tham khảo và dàn bài viết. Ngoài ra, còn cho ví dụ với các loại văn bản được phân công báo cáo, phân tích, tường thuật.

+ Môn loại: 808 / L314S

- Phòng Ngoại văn: AN 371

179/. COOLEY, THOMAS. Back to the lake: A reader for writer / Thomas Cooley. 3rd ed. - New York: W.W. Norton & Company, 2015. - 877p.; 21cm

Tóm tắt: Hướng dẫn cách viết, mô tả, tường thuật bài tiếng Anh.

+ Môn loại: 808 / B103T

- Phòng Ngoại văn: AV 4168-4169

180/. GARNER, BRYAN A. HBR guide to better business writing / Bryan A. Garner. Boston: Harvard Business Review Press, 2012. - 210p.; 22cm. - (Harvard Business Review guides)

Tóm tắt: Sách hướng dẫn cách viết tốt hơn cho nhân viên văn phòng, đồng thời còn cung cấp cho bạn các kỹ năng cần thiết để viết, thể hiện ý tưởng của mình một cách rõ ràng để thuyết phục khách hàng, đồng nghiệp, các bên có liên quan.

+ Môn loại: 808 / H000B

- Phòng Ngoại văn: AL 11359-11360

810. VĂN HỌC MỸ:

181/. Teaching with heart: Poetry that speaks to the courage to teach / Sam M. Intrator, Megan Scribner; foreword by Parker J. Palmer. - San Francisco: Jossey-Bass, 2014. - 251p.; 19x19cm

Tóm tắt: Sách nói lên tâm trạng của một số giáo viên ở Mỹ, mô tả sự phức tạp của cảm xúc và kinh nghiệm của cuộc sống giảng dạy hàng ngày: niềm vui, sự phấn nộ, đau khổ, hy vọng, cam kết và cống hiến. Mỗi bài bình luận chân thành được ghép nối với một bài thơ áp ủ được giáo viên lựa chọn.

+ Môn loại: 811 / T200W

- Phòng Ngoại văn: AN 370

182/. MAGSAMEN, SANDRA. I love you snow much / Sandra Magsamen. - New York: Hachette Book Group, Inc., 2015. - 10p.; 15x15cm

+ Môn loại: 813 / I-300L

- Phòng Thiếu nhi: NE 758-759

183/. MAGSAMEN, SANDRA. I love shapes! / Sandra Magsamen. - New York: Hachette Book Group, Inc., 2015. - 10p.; 20cm

+ Môn loại: 813 / I-300L

- Phòng Thiếu nhi: NE 756-757

184/. MAGSAMEN, SANDRA. You're tutu cute! / Sandra Magsamen. - New York: Hachette Book Group, Inc., 2014. - 10p.; 19x19cm

+ Môn loại: 813 / Y606A

- Phòng Thiếu nhi: NE 754-755

900. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ:

185/. PINDER, ANDREW. Journey through time doodles: Famous moments in full-color to complete and create / Andrew Pinder. - Philadelphia: Running Press kids, 2013. 126p.; 29cm

Tóm tắt: Từ các bản vẽ hang động đến đấu trường đấu sĩ, sách mô tả những khoảnh khắc lịch sử và con người trải dài qua nhiều thế kỷ và châu lục. Ngay ở đầu mỗi trang đều cung cấp một mốc thời gian hữu ích, minh họa hài hước và gợi ý khuyến khích trí tưởng tượng và sáng tạo cho trẻ.

+ Môn loại: 909 / J434THR

- Phòng Thiếu nhi: NE 748-749

186/. FULLER, GARY. The Trivia lover's guide to even more of the world: Geography for the global generation / Gary Fuller. - Lanham: Rowman & Littlefield, 2015. 205p.; 24cm

Tóm tắt: Cung cấp kiến thức tổng quát, các bản đồ và hình ảnh hấp dẫn về địa lí thế giới. Qua đó, giúp bạn đọc có thể khám phá ai là người đặt tên cho Kangaroo; bạn có thể tìm thấy Lakers và Salaries ở đâu; ớt, dưa, sô cô la và vani có điểm gì chung; nơi mà người La La đã ở; ai là cướp biển thành công và nổi tiếng nhất ở Ca-ri-bê.

+ Môn loại: 910 / TR314L

- Phòng Ngoại văn: AL 11333-11334